

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**

## **BẢN CÁO BẠCH**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

*(Giấy phép thành lập và hoạt động số 23/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/12/2006)*

## **NIÊM YẾT CỔ PHIẾU**

### **TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

*(Giấy Chứng nhận Đăng ký niêm yết số: 305/QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 31 tháng 5 năm 2010)*

**BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI**  
**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng – Trụ sở chính**

Địa chỉ: Lầu 5, Tòa nhà Lawrence S.ting, 801 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 5413 5479

Fax: (84.8) 5413 5472

Website: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng – Chi nhánh Hà Nội**

Địa chỉ: 3B Đặng Thái Thân, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3933 4560

Fax: (84.4) 3933 4820

**PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Ông/bà: Bà Phạm Thị Thủy

Điện thoại: 0938 511679

Chức vụ: Trợ lý thư ký Công ty

**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, THÁNG 05/2010**

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 23/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/12/2006)

## NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

|  |   |
|--|---|
| <b>Tên cổ phiếu</b>                    | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng |
| <b>Loại cổ phiếu</b>                   | Cổ phiếu phổ thông                            |
| <b>Mệnh giá</b>                        | 10.000 đồng/cổ phiếu                          |
| <b>Tổng số lượng cổ phiếu niêm yết</b> | 30.000.000 cổ phiếu                           |
| <b>Tổng giá trị niêm yết</b>           | 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng)        |

### **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

#### **CÔNG TY TNHH KPMG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 10 Tòa nhà Sun Wah, Số 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 3821 9266

Fax: (84.8) 3821 9267

Website: [www.kpmg.com](http://www.kpmg.com)

## MUC LUC

|  |          |
|--|----------|
| <b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>   | <b>5</b> |
| 1. RỦI RO KINH TẾ.....   | 5        |
| 2. RỦI RO LUẬT PHÁP.....   | 5        |
| 3. RỦI RO ĐẶC THÙ.....   | 5        |
| 4. RỦI RO KHÁC.....  | 7        |
| <b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....</b> | <b>7</b> |
| <b>III. CÁC KHÁI NIỆM.....</b>   | <b>8</b> |
| <b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....</b>                       | <b>9</b> |
| 1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN.....                               | 9        |
| 1.1 Lịch sử hình thành và phát triển .....                                       | 9        |
| 1.2 Giới thiệu Công ty.....  | 11       |
| 1.3 Quá trình tăng vốn của Công ty: .....  | 12       |
| 2. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ .....   | 14       |
| 2.1 Đại hội đồng cổ đông.....  | 16       |
| 2.2 Hội đồng quản trị.....   | 16       |
| 2.3 Ban kiểm soát .....  | 16       |
| 2.4 Ban Tổng giám đốc .....  | 17       |
| 2.5 Kiểm soát nội bộ .....   | 17       |
| 2.6 Khối tư vấn tài chính doanh nghiệp.....                                      | 18       |
| 2.7 Khối môi giới.....   | 18       |
| 2.8 Khối đầu tư.....   | 18       |
| 2.9 Phòng hỗ trợ giao dịch .....   | 19       |
| 2.10 Phòng phát triển.....   | 20       |
| 2.11 Khối hoạt động.....   | 20       |
| 3. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY .....  | 22       |
| 4. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẴM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY.....          | 23       |
| 5. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....   | 23       |
| 6. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT .....          | 25       |
| 7. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.....   | 25       |
| 7.1 Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty .....                                   | 25       |
| 7.2 Doanh thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán hai năm gần nhất.....          | 34       |
| 7.3 Chi phí hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất.....                     | 36       |
| 7.4 Trình độ công nghệ .....   | 36       |
| 7.5 Hoạt động Marketing & PR.....  | 38       |
| 7.6 Nhân hiệu thương mại đăng ký bảo hộ.....                                     | 39       |

|   |           |
|---|-----------|
| 7.7 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã ký kết.....  | 39        |
| <b>8. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG HAI NĂM GẦN NHẤT.....</b>  | <b>41</b> |
| 8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty trong hai năm gần nhất....  | 41        |
| 8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2009 .....   | 43        |
| <b>9. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG NGÀNH.....</b>  | <b>45</b> |
| 9.1 Vị thế của Công ty trong ngành .....  | 45        |
| 9.2 Triển vọng phát triển của ngành .....   | 47        |
| 9.3.. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới..... | 49        |
| <b>10. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG.....</b>   | <b>49</b> |
| 10.1 Số lượng người lao động trong Công ty .....  | 49        |
| 10.2 Chính sách đối với người lao động .....  | 50        |
| <b>11. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC.....</b>   | <b>53</b> |
| <b>12. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH.....</b>   | <b>53</b> |
| 12.1 Các chỉ tiêu cơ bản.....   | 53        |
| 12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2008, 2009 và Quý 1 năm 2010.....   | 58        |
| 12.3 Tình hình đầu tư tài chính và trích lập dự phòng đầu tư.....   | 59        |
| <b>13. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG..</b>  | <b>61</b> |
| 13.1 Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị .....  | 61        |
| 13.2 Sơ yếu lý lịch Thành viên Ban Tổng Giám đốc.....   | 68        |
| 13.3 Sơ yếu lý lịch Thành viên Ban Kiểm soát .....  | 71        |
| 13.4 Sơ yếu lý lịch Kế toán trưởng .....  | 74        |
| <b>14. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG TÀI SẢN.....</b>   | <b>75</b> |
| 14.1 Giá trị tài sản cố định.....   | 75        |
| 14.2 Tình hình sử dụng bất động sản .....   | 76        |
| <b>15. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC TRONG CÁC NĂM TIẾP THEO.....</b>   | <b>77</b> |
| 15.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức từ năm 2010 đến 2012.....  | 77        |
| 15.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận, cổ tức nói trên.....  | 78        |

|   |           |
|---|-----------|
| 15.3 THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA CÔNG TY.....   | 79        |
| 15.4 CÁC THÔNG TIN TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY CÓ THỂ GÂY<br>ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN..... | 79        |
| <b>V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT .....</b>  | <b>80</b> |
| 1. LOẠI CHỨNG KHOÁN : Cổ phần phổ thông.....  | 80        |
| 2. MỆNH GIÁ :10.000 đồng/cổ phần .....  | 80        |
| 5. PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ.....  | 82        |
| 6. GIỚI HẠN VỀ TỶ LỆ NẮM GIỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI .....   | 82        |
| 7. CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN .....   | 833       |
| a) Thuế thu nhập doanh nghiệp .....   | 83        |
| b) Thuế giá trị gia tăng.....   | 83        |
| 8. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT .....  | 83        |
| 9. PHỤ LỤC.....   | 84        |

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. RỦI RO KINH TẾ

TTCK được xem là hàn thử biểu phản ánh sự biến động của nền kinh tế một cách nhạy bén và chính xác nhất. Những biến động của các nhân tố trong nền kinh tế như tình hình lạm phát, sự thay đổi về lãi suất, tỷ giá hối đoái, chính sách hoạt động ngân hàng, hay tình hình sản xuất kinh doanh trong nước, tâm lý của nhà đầu tư... đều tác động mạnh mẽ lên TTCK. Đây lại là những yếu tố rất dễ xảy ra, đặc biệt là khi tình trạng nền kinh tế vẫn còn đang khó khăn và Nhà nước cần ban hành những chính sách linh hoạt, kịp thời để phù hợp với từng giai đoạn, nên tiềm tàng rủi ro về kinh tế là rất lớn. Sự tác động lên TTCK chính là trực tiếp tác động đến hoạt động của các CTCK nói chung và của PHS nói riêng.

Rủi ro tỷ giá hối đoái phát sinh khi có các thay đổi về tỷ giá giữa đồng Việt Nam và các loại ngoại tệ khác, đối với một số hợp đồng tư vấn thỏa thuận tính giá bằng ngoại tệ sẽ chịu tác động bởi rủi ro này. Tuy nhiên, số lượng hợp đồng này không nhiều và Công ty đã có biện pháp dự tính trước những rủi ro này

### 2. RỦI RO LUẬT PHÁP

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng từ khi ra đời đã hoạt động theo các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Sau khi trở thành công ty đại chúng và niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, hoạt động của Công ty càng chịu sự điều chỉnh chặt chẽ của các quy định pháp luật về chứng khoán.

Tuy nhiên, vì thực trạng các quy định pháp luật này hiện nay vẫn thiếu tính đồng bộ, nhất quán và chưa phản ánh hết tình hình thực tế, đã dẫn đến sự khó khăn trong quá trình áp dụng. Bên cạnh đó, sự thay đổi, điều chỉnh hay bổ sung các luật này đều có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của Công ty. Để hạn chế rủi ro này, PHS một mặt đã chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ pháp lý nhằm giúp Công ty thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, một mặt Công ty phải chủ động nghiên cứu, nắm bắt, cập nhật sát sao các chủ trương đường lối của Nhà nước cũng như các quy định pháp luật để từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp.

### 3. RỦI RO ĐẶC THÙ

#### *a) Rủi ro biến động giá cổ phiếu trên TTCK:*

Giá cổ phiếu trên TTCK phụ thuộc nhiều vào tình hình kinh tế xã hội trong và ngoài nước, chính sách điều hành của Nhà nước, tâm lý của nhà đầu tư... Biến động giá của các cổ phiếu ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động tự doanh của PHS, dẫn đến ảnh hưởng kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Thực tế năm 2008,

kết quả kinh doanh của các công ty chứng khoán đã bị ảnh hưởng nghiêm trọng do khoản trích lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán. Đồng thời những biến động về giá cổ phiếu cũng sẽ là nguyên nhân làm giá cổ phiếu của Công ty khi lên sàn gặp nhiều rủi ro.

***b) Nguồn nhân lực:***

TTCK Việt Nam mới ra đời vì vậy nguồn nhân lực trên thị trường vẫn còn non trẻ, trong khi đó yêu cầu của công việc là cần trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức kinh doanh, kinh nghiệm làm việc rất cao. Do đó, nguồn nhân lực chất lượng chính là điểm mạnh, nhưng ngược lại cũng chính là rủi ro đối với các doanh nghiệp hoạt động trong ngành, trong đó có PHS. Hơn nữa, một thực trạng hiện nay là sự luân chuyển nhân sự giữa các công ty chứng khoán và giữa các công ty trong lĩnh vực tài chính là rất lớn, từ đó đã làm cho hoạt động của các công ty chứng khoán mất tính ổn định.

Để hạn chế rủi ro này, PHS đã tập trung đến công tác đào tạo, tạo cơ hội thăng tiến và môi trường làm việc tập thể cho nhân viên trong Công ty. Với chiến lược mở rộng mạng lưới các chi nhánh và phòng giao dịch, Công ty đã thường xuyên có chính sách tuyển dụng hợp lý, mạnh dạn mời các chuyên gia được đào tạo bài bản và giàu kinh nghiệm từ các nước có nền kinh tế phát triển đến làm việc và cộng tác với Công ty. Sự ổn định về nguồn nhân lực chính là sức mạnh để PHS thực hiện mục tiêu đã đề ra, xác lập vị thế cao trên thị trường.

***c) Cơ sở vật chất, trình độ công nghệ:***

Kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán đòi hỏi Công ty phải có một cơ sở vật chất kỹ thuật và trình độ công nghệ cao, máy móc thiết bị hiện đại, đường truyền nhanh và ổn định. Nếu không đáp ứng được những yếu tố này thì khả năng giữ khách hàng tại Công ty sẽ bị đe dọa. Vì vậy Công ty đã đầu tư nghiêm túc vào hệ thống công nghệ thông tin hiện đại và hoàn chỉnh do công ty Syscom Computer Engineering – Công ty cung cấp hệ thống giao dịch chứng khoán lớn nhất tại Đài Loan thực hiện, nhằm triển khai các dịch vụ tiên tiến đáp ứng nhu cầu hiện tại và tương lai của khách hàng, đồng thời phục vụ tối ưu cho mục tiêu quản trị nội bộ tại Công ty.

***d) Rủi ro cạnh tranh:***

Kể từ khi Việt Nam chính thức gia nhập WTO vào ngày 07/11/2006, các doanh nghiệp đang đứng trước những cơ hội lớn của việc mở rộng thị trường, PHS đã thu hút được sự đầu tư của đối tác nước ngoài, nhằm đẩy mạnh và nâng cao năng lực tài chính, đồng thời đã thu hút một lượng lớn khách hàng là những tổ chức cá nhân nước ngoài mở tài khoản và giao dịch tại Công ty. Tuy nhiên, đây cũng là thách thức lớn với PHS vì số lượng công ty chứng khoán ra đời ngày càng nhiều và thị phần ngày càng bị chia nhỏ. Tính đến hiện nay, trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ

Chí Minh và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội có 105 CTCK (Nguồn: Thông tin trên Website của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước) và còn những hồ sơ khác đang được xem xét. Theo lộ trình đến năm 2011, Nhà nước đã cho phép thành lập Công ty chứng khoán 100% vốn nước ngoài hoạt động tại Việt Nam (Nguồn: Cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO). Đây là thách thức lớn mà đòi hỏi bản thân Công ty phải sớm có những chiến lược để tồn tại và phát triển trong môi trường cạnh tranh khốc liệt này.

#### **4. RỦI RO KHÁC**

Những rủi ro được đề cập đến trong phần này là những rủi ro bất khả kháng như thiên tai (động đất, bão lụt, hoả hoạn, dịch bệnh...), chiến tranh, khủng bố, khủng hoảng kinh tế thế giới... Những rủi ro này rất ít khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ có những ảnh hưởng tiêu cực không thể lường trước đối với tình hình kinh doanh của Công ty và giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán.

## **II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH:**

- Ông Ting Kwang-Chin Albert      Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Ông Cheng Chang Chong          Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Ông Chen Kuang – Tsung          Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy        Chức vụ: Kế toán trưởng

*Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ Đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng lập. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các số liệu, ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng trên cơ sở các thông tin và số liệu thực tế hoạt động của Công ty trong thời gian vừa qua.*



### III. CÁC KHÁI NIỆM

|                         |  |
|-------------------------|--|
| <b>UBCKNN</b>           | Ủy ban Chứng khoán Nhà nước                                      |
| <b>HNX/SGDCKHN</b>      | Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội                                  |
| <b>HOSE/SGDCKHCM</b>    | Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh                          |
| <b>PHS</b>              | Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng                             |
| <b>Công ty</b>          | Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng                             |
| <b>Tổ chức niêm yết</b> | Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng                             |
| <b>CXT</b>              | Công ty CX Technology  |
| <b>DHĐCĐ</b>            | Đại hội đồng cổ đông   |
| <b>HĐQT</b>             | Hội đồng quản trị  |
| <b>BKS</b>              | Ban Kiểm soát  |
| <b>BGD</b>              | Ban Giám đốc   |
| <b>KTT</b>              | Kế toán trưởng   |
| <b>CBCNV</b>            | Cán bộ công nhân viên  |
| <b>TTCK</b>             | Thị trường chứng khoán   |
| <b>CTCK</b>             | Công ty chứng khoán  |
| <b>VND</b>              | Đơn vị tiền tệ của Việt Nam, đồng Việt Nam                       |
| <b>TNDN</b>             | Thu nhập doanh nghiệp  |
| <b>GTGT</b>             | Giá trị gia tăng   |
| <b>UPCOM</b>            | Thị trường Giao dịch chứng khoán công ty đại chúng chưa niêm yết |
| <b>ĐVT</b>              | Đơn vị tính  |
| <b>CT TNHH</b>          | Công ty trách nhiệm hữu hạn                                      |
| <b>CTCP</b>             | Công ty cổ phần  |

## **IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT**

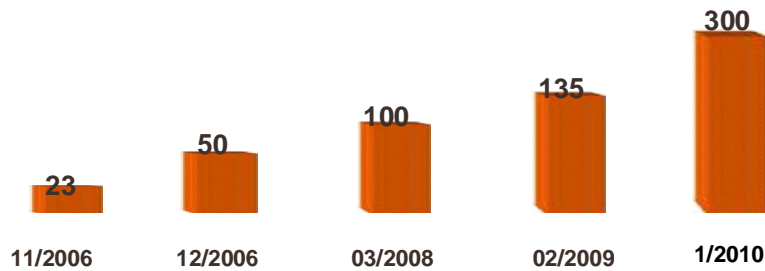
### **1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN**

#### **1.1 Lịch sử hình thành và phát triển**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng, tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Âu Lạc, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005552 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 11 năm 2006 với vốn điều lệ ban đầu là 22,68 tỷ đồng. Ngày 01 tháng 12 năm 2006, PHS được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 23/UBCK-GPHĐKD, với các nghiệp vụ: Môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán. PHS được thành lập và đăng kí thành viên từ rất sớm, hiện PHS là thành viên thứ hai mươi hai của Trung tâm lưu ký. Cổ đông sáng lập của PHS là nhóm chuyên gia giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và chứng khoán.

Đầu năm 2008 đánh dấu một cột mốc quan trọng trong sự phát triển của Công ty thông qua sự hợp tác chiến lược với Công ty Cổ phần CX Technology. Đối tác chiến lược CX Technology đã có nhiều năm kinh nghiệm đầu tư tại Việt Nam với nhiều dự án lớn, trong đó phải kể đến dự án đầu tư vào Công ty CX Technology Việt Nam từ năm 1996. Việc hợp tác này càng khẳng định hơn nữa về nền tảng tài chính vững chắc của Phú Hưng.

Với mục tiêu phát triển thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, Ban lãnh đạo cũng như toàn thể nhân viên PHS đã không ngừng nỗ lực phấn đấu từng bước phát triển công ty. Từ một công ty chứng khoán với quy mô nhỏ, sau hơn ba năm hoạt động, Phú Hưng đã không ngừng phát triển đều trên hai mặt chất và lượng, thu hút được sự quan tâm của các nhà đầu tư và từng bước tăng mức vốn điều lệ để khẳng định vị trí của mình trên thị trường chứng khoán. Vốn pháp định tháng 12/2006 đã tăng lên 50 tỷ, đến tháng 09/2008 đã tăng lên 100 tỷ đồng, đến ngày 28/4/2009 đã tăng lên 135 tỷ đồng, và đến ngày 12/01/2010 được sự chấp thuận của UBCKNN, Phú Hưng tăng vốn điều lệ từ 135 tỷ lên 300 tỷ đồng theo Giấy phép số 293/UBCK-GP, tăng hơn 13 lần so với năm 2006 (Phần này được trình bày chi tiết trong phần 1.3 Quá trình tăng vốn)



Với những thế mạnh và chiến lược bền vững, Công ty hướng tới mục tiêu: Cung cấp các sản phẩm dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, tạo dựng được sự tin nhiệm của các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

### **Một số dấu ấn quan trọng trong quá trình phát triển của PHS**

|                   |   |
|-------------------|---|
| <b>15/11/2006</b> | PHS được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005552 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, với vốn điều lệ ban đầu là 22,68 tỷ đồng   |
| <b>01/12/2006</b> | Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 23/UBCK-GPHĐKD với bốn nghiệp vụ: Môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán. |
| <b>14/12/2006</b> | Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005552 thay đổi lần thứ nhất, với vốn điều lệ tăng lên 50 tỷ đồng.  |
| <b>18/12/2006</b> | PHS là thành viên chính thức của Trung tâm Giao dịch chứng khoán TP.HCM và Hà Nội nay là Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và chính thức hoạt động trên TTCK Việt Nam.                   |
| <b>12/2006</b>    | Bổ sung nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán, chính thức thực hiện đầy đủ 5 nghiệp vụ của một công ty chứng khoán.  |
| <b>11/2007</b>    | Công ty thay đổi người đại diện theo pháp luật, Ông Cheng Chang Chong (quốc tịch Đài Loan) giữ chức vụ Tổng giám đốc PHS.   |
| <b>05/9/2008</b>  | Công ty nhận giấy phép điều chỉnh số 153/UBCK-GP của Ủy   |

|                   |   |
|-------------------|---|
|                   | ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng.   |
| <b>11/2008</b>    | PHS thay đổi địa điểm trụ sở chính về Tòa nhà Lawrence S.Ting, Số 801 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phú, Quận 7, TP.HCM.  |
| <b>23/01/2009</b> | Công ty nhận Quyết định số 185/UBCK-GP về việc cấp Giấy phép điều chỉnh tên Công ty chứng khoán. Công ty Cổ phần Chứng khoán Âu Lạc chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng.  |
| <b>17/03/2009</b> | Cổ đông Công ty cho rằng thị trường chưa có dấu hiệu hồi phục nên tạm hoãn tăng vốn lên 300 tỷ VND. Vì vậy, Công ty tạm rút nghiệp vụ bảo lãnh phát hành để phù hợp với điều kiện về vốn pháp định. |
| <b>28/04/2009</b> | Công ty nhận giấy phép điều chỉnh số 234/UBCK-GP của Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận tăng vốn điều lệ lên 135 tỷ đồng.   |
| <b>12/01/2010</b> | Công ty nhận giấy phép điều chỉnh số 293/UBCK-GP của Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng.   |

## 1.2 Giới thiệu Công ty

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

Tên tiếng Anh: **FORTUNE SECURITIES CORPORATION**

Tên viết tắt: **PHS**

Logo:



Địa chỉ trụ sở chính: **Lầu 5, Tòa nhà Lawrence S.ting, 801 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh**

Điện thoại: **(84-8) 54135479**

Fax: **(84-8) 54135472**

Website : **[www.phs.vn](http://www.phs.vn)**

Email : **info@phs.vn**

- Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 23/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/12/2006.

- Giấy phép số 293/UBCK-GP ngày 12/01/2010 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty từ 135 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng

Ngành nghề kinh doanh: Môi giới chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, Lưu ký chứng khoán.

Vốn điều lệ hiện tại của Công ty: 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng).

### 1.3 Quá trình tăng vốn của Công ty:

| Thời điểm  | Vốn điều lệ trước tăng vốn | Quá trình tăng vốn điều lệ  |  |
|------------|----------------------------|-----------------------------|--|
|            |                            | Số vốn điều lệ sau tăng vốn | Cơ sở pháp lý  |
| 15/11/2006 | 22.680.000.000             |                             | GCN đăng ký KD số 4103005552 ngày 15/11/2006   |
| 14/12/2006 | 22.680.000.000             | 50.000.000.000              | - Phát hành riêng lẻ theo Nghị quyết ĐHCĐ ngày 12/12/2006;<br>- GCN đăng ký KD số 41030055552 – đăng kí thay đổi lần thứ nhất ngày 14/12/2006. |
| 05/09/2008 | 50.000.000.000             | 100.000.000.000             | - Phát hành riêng lẻ theo Biên bản họp ĐHCĐ ngày 3/3/2008;<br>- QĐ số 153/UBCK-GP của UBCKNN ngày 05/09/2008.                                  |
| 28/04/2009 | 100.000.000.000            | 135.000.000.000             | - Phát hành riêng lẻ theo Nghị quyết ĐHCĐ ngày 20/1/2009;<br>- QĐ số 234/UBCK-GP của UBCKNN ngày 28/04/2009.                                   |
| 12/01/2010 | 135.000.000.000            | 300.000.000.000             | - Phát hành riêng lẻ theo Nghị quyết ĐHCĐ ngày   |

|  |  |  |   |
|--|--|--|---|
|  |  |  | 29/7/2009;<br>- QĐ số 293/UBCK-GP<br>của UBCKNN ngày<br>12/01/2010;<br>- Báo cáo kiểm toán vốn<br>ngày 28/3/2010. |
|--|--|--|---|

Hiện nay, Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng vẫn không ngừng phát triển lớn mạnh, hoạt động của công ty ngày càng bền vững với hệ thống chi nhánh, phòng giao dịch rộng khắp trên các thành phố lớn.

#### **Trụ sở chính**

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Lawrence S.Ting , 801 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện Thoại: (84-8) 5 413 5479 - Fax: (84-8) 5 413 5472

Email: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn)

#### **Phòng Giao dịch Phú Mỹ Hưng**

Địa chỉ: Broadway B, 102 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện Thoại: (84-8) 5 413 5478 - Fax: (84-8) 5 413 5473

#### **Chi nhánh Đồng Khởi**

Địa chỉ: 2-4-6 Đồng Khởi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3 824 1265 - Fax: (84-8) 3 824 1269

#### **Chi nhánh Tú Xương**

Địa chỉ: 08 Tú Xương, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3 932 2007 - Fax: (84-8) 3 932 2014

#### **Phòng Giao dịch Quận 5**

Địa chỉ: 115B - 117 Trần Hưng Đạo, Phường 6, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện Thoại: (84-8) 3 855 2484 - Fax: (84-8) 3 855 2485

#### **Phòng Giao dịch Quận 1**

Địa chỉ: Lầu 7, Tòa nhà Harbour View, 35 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện Thoại: (84-8) 3 915 1969 - Fax: (84-8) 3 915 1970

#### **Phòng Giao dịch Điện Biên Phủ**

Địa chỉ: Lầu 1, 253 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 39309249 Fax: (08) 39309250

#### **Phòng Giao dịch Tân Bình**

Địa chỉ: Tầng trệt, tòa nhà Hải Âu, 39B Trường Sơn, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-8) 6 297 3868 - Fax: (84-8) 6 297 3869

**Phòng Giao dịch Lê Duẩn**

Địa chỉ: Phòng 1509, Tầng 15, Cao ốc Saigon Tower, Số 29 Lê Duẩn, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-8) 38 274675 - Fax: (84-8) 38 274677

**Phòng Giao dịch Cộng Hòa Tân Bình**

Địa chỉ: Tầng trệt, Phòng G.4A, Tòa nhà Etown 2, số 364 Cộng Hòa, Phường 13, Q.Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-8) 38 132401 - Fax: (84-8) 38 132415

**Phòng Giao dịch Nguyễn Văn Cừ**

Địa chỉ: Tầng 9, Phòng 901, Tòa nhà Royal Center, 235 Đường Nguyễn Văn Cừ, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-8) 38 381348 - Fax: (84-8) 38 381349

**Chi nhánh Hà Nội**

Địa chỉ: 3B Đặng Thái Thân, Đường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện Thoại: (84-4) 3 933 4566 - Fax: (84-4) 3 933 4820

**Chi nhánh Hải Phòng**

Địa chỉ: Lầu 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện Thoại: (84-31) 384 1810 - Fax: (84-31) 384 1801

Trong tương lai, công ty sẽ không ngừng mở rộng hệ thống mạng lưới để tạo mọi điều kiện phục vụ tốt nhất cho khách hàng.

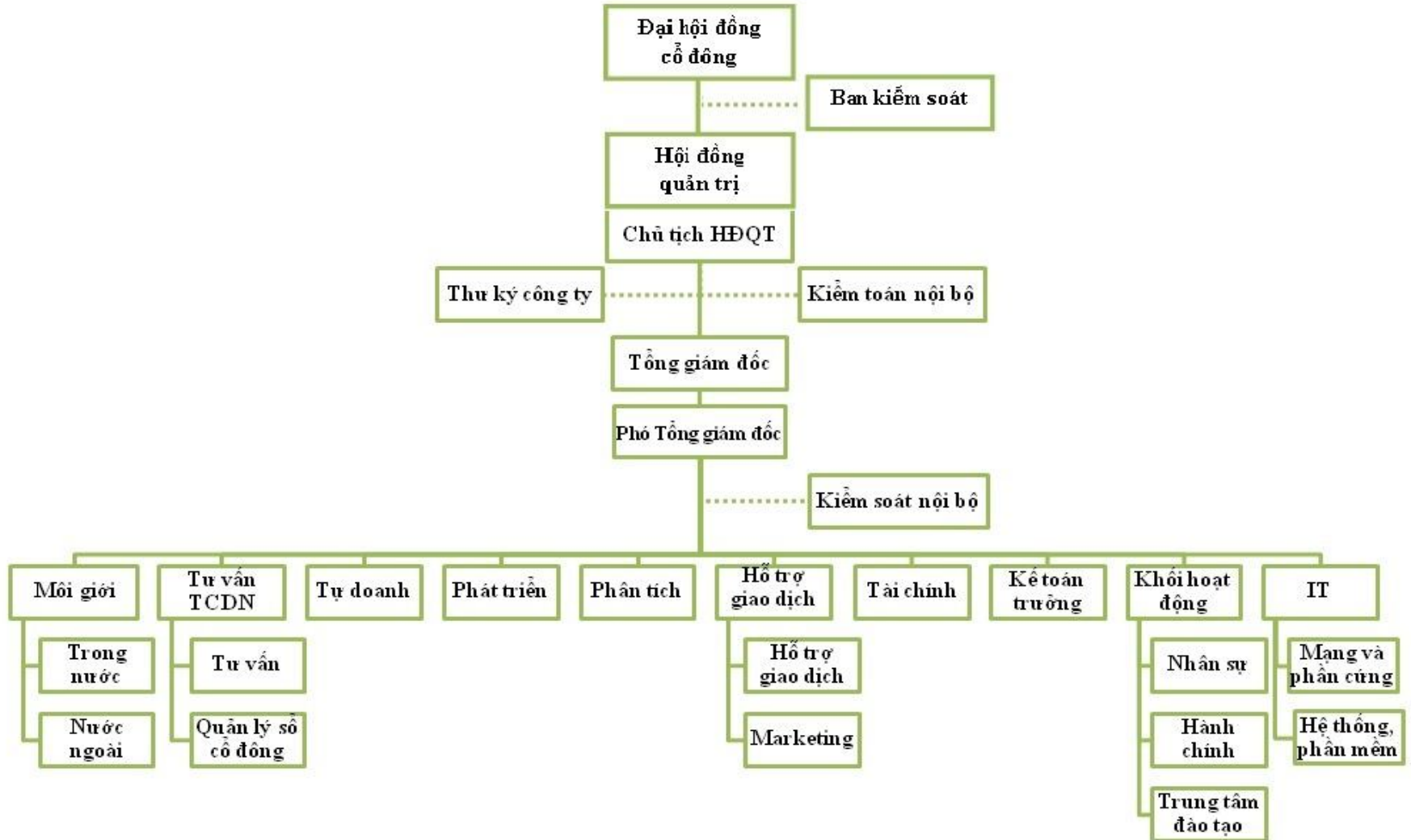
Với khẩu hiệu “**PHÚ HƯNG – THỊNH VƯỢNG TRƯỜNG TỒN**” - Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng đã thể hiện tầm nhìn và quyết tâm của mình trong công cuộc xây dựng và phát triển, nhằm hướng đến mục tiêu trở thành nhà cung cấp dịch vụ tài chính hàng đầu tại Việt Nam.

**2. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005; Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ngày 26/06/2006 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, chi tiết theo sơ đồ sau:

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG





### **2.1 Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty, quyết định những vấn đề do pháp luật và điều lệ công ty quy định.

### **2.2 Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định và thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có nhiệm vụ:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch hàng năm của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật doanh nghiệp
- Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình kinh doanh, dự kiến phân phối lợi nhuận, chia lãi cổ phần, báo cáo quyết toán năm tài chính, phương hướng phát triển và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, Quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu cho phá sản Công ty;
- Có quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ và theo quy định pháp luật.

### **2.3 Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc/ Phó tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình. Ban kiểm soát có ba thành viên, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá ba năm.

## **2.4 Ban Tổng giám đốc**

Ban Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát và trách nhiệm trước Hội đồng quản trị công ty và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá ba năm, có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Tổng giám đốc có các quyền và nhiệm vụ:

- Tổ chức thực hiện quyết định của Hội đồng quản trị công ty;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, kiến nghị và ban hành quy chế quản lý nội bộ công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong công ty, trừ chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Các quyền khác theo quy định tại Điều lệ của Công ty.

## **2.5 Kiểm soát nội bộ**

Hệ thống kiểm soát nội bộ phải chịu sự điều hành, quản lý của Tổng Giám đốc công ty chứng khoán, có chức năng giám sát tuân thủ nhằm đảm bảo những mục tiêu tuân thủ quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản liên quan; Hoạt động của công ty an toàn, hiệu quả; Trung thực trong việc lập báo cáo tài chính của công ty.

Kiểm soát nội bộ có nhiệm vụ kiểm soát những nội dung sau:

- Kiểm soát việc tuân thủ quy trình nghiệp vụ của các bộ phận kinh doanh và của người hành nghề chứng khoán;
- Kiểm toán nội bộ báo cáo tài chính;
- Giám sát tỷ lệ vốn khả dụng và các tỷ lệ an toàn tài chính;
- Tách biệt tài sản của khách hàng;
- Bảo quản, lưu giữ tài sản của khách hàng;
- Nội dung khác theo nhiệm vụ Tổng giám đốc công ty giao

## **2.6 Khối tư vấn tài chính doanh nghiệp**

Phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp có chức năng cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính cho khách hàng là các doanh nghiệp. Nhiệm vụ chính của Phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp bao gồm:

- Cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp: Tư vấn đăng ký niêm yết; Tư vấn chào bán chứng khoán; Tư vấn tái cấu trúc vốn; Tư vấn đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán công ty đại chúng chưa niêm yết;..

- Cung cấp các dịch vụ tư vấn khác: Tư vấn chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp; Tư vấn tổ chức đấu giá; Tư vấn cổ phần hóa; Tư vấn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp; Tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông;...

- Thiết lập và phát triển mạng lưới khách hàng doanh nghiệp;

## **2.7 Khối môi giới**

Khối môi giới gồm có Phòng Môi giới trong nước và Phòng Môi giới nước ngoài. Nhiệm vụ chính của khối môi giới:

- Mở rộng và phát triển mạng lưới khách hàng trong và ngoài nước;
- Hướng dẫn, tư vấn nhà đầu tư giao dịch trên thị trường;
- Thực hiện chăm sóc, hỗ trợ khách hàng;
- Đưa ra các nhận định, nghiên cứu trong nội bộ để cung cấp cho khách hàng môi giới;

## **2.8 Khối đầu tư**

Khối đầu tư gồm bộ phận phân tích và đầu tư

**Bộ phận phân tích** có chức năng thực hiện phân tích nền kinh tế, ngành, doanh nghiệp cũng như tập hợp, xây dựng và duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, phân tích. Nhiệm vụ chính của phòng như sau:

- Tập hợp, xây dựng và duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, phân tích, chọn lọc chứng khoán;

- Đưa ra các báo cáo phân tích nhằm phục vụ cho định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty, hỗ trợ hoạt động của các bộ phận Môi giới chứng khoán và đưa ra những khuyến nghị đến nhà đầu tư;

- Phân tích đánh giá thị trường, thuyết trình trước nhà đầu tư về nhận định thị trường hàng ngày, tuần; Tiếp xúc tư vấn đầu tư cho các tổ chức, cá nhân đầu tư tại công ty;

- Phối hợp tìm hiểu doanh nghiệp, tổ chức hội thảo, thuyết trình về cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp, các mã cổ phiếu, và các chủ đề khác trong nền kinh tế.

**Bộ phận đầu tư** có chức năng quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động tạo lập, sử dụng nguồn vốn của Công ty, tổ chức và thực hiện hoạt động đầu tư, tự doanh và các hoạt động khác của Công ty. Nhiệm vụ chính của Phòng bao gồm:

- Quản lý nguồn vốn:
  - Theo dõi, quản lý các nguồn lực tài chính của Công ty;
  - Xây dựng kế hoạch tạo lập và sử dụng nguồn vốn của Công ty;
  - Điều hoà, cân đối tài chính phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Quản lý đầu tư:
  - Thu thập thông tin, thực hiện phân tích phục vụ công tác đầu tư;
  - Xây dựng và quản lý danh mục đầu tư;
  - Thiết lập các kênh khai thác đầu tư;
  - Xây dựng quan hệ đối tác với các tổ chức đầu tư.

Bộ phận tự doanh của PHS chuyên thực hiện đầu tư vào chứng khoán (cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp). Với phương châm thận trọng, hiệu quả, PHS chú trọng xây dựng danh mục chứng khoán đầu tư thỏa mãn tối ưu mục đích tối đa hóa lợi nhuận và giảm thiểu rủi ro. Bộ phận tự doanh của PHS cũng luôn chú trọng tuân thủ quy định của pháp luật nhằm đảm bảo hoạt động tự doanh minh bạch, tránh xung đột lợi ích với khách hàng.

### **2.9 Phòng hỗ trợ giao dịch**

Phòng hỗ trợ giao dịch thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư:

- Mở và quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán niêm yết cho nhà đầu tư;
- Hướng dẫn, hỗ trợ và thực hiện lệnh giao dịch của khách hàng;
- Quản lý và thực hiện các dịch vụ hỗ trợ khách hàng;
- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị khác tổ chức thực hiện đại lý đấu giá;
- Hỗ trợ khách hàng giao dịch chứng khoán chưa niêm yết, thực hiện quản lý cổ đông;

Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến lưu ký chứng khoán: quản lý lưu ký chứng khoán, thanh toán bù trừ, thực hiện quyền, giữ vai trò đầu mối kết nối với Trung tâm lưu ký chứng khoán.

### **2.10 Phòng phát triển**

Phòng phát triển thực hiện các công việc nhằm mở rộng quy mô và hoạt động của công ty chứng khoán;

- Kiến nghị việc thành lập và mở rộng các chi nhánh, phòng giao dịch;
- Tìm kiếm địa điểm phù hợp, thuận lợi để thành lập chi nhánh, phòng giao dịch.

### **2.11 Khối hoạt động**

#### **e) Phòng Hành chính tổng hợp**

- Quản lý hành chính, văn thư, con dấu;
- Quản lý, mua sắm tài sản cố định và công cụ lao động của Công ty;
- Thực hiện công tác bảo vệ và an ninh;
- Đảm bảo các điều kiện cho hoạt động Công ty như: điện, nước, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, phương tiện vận chuyển;
- Công tác lễ tân, phục vụ.

#### **f) Phòng Kế toán tài chính**

Phòng kế toán tài chính có chức năng ghi chép mọi nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong hoạt động kinh doanh của Công ty, nhằm cung cấp số liệu chính xác, kịp thời phục vụ công tác quản lý và quyết định kinh doanh của Công ty. Nhiệm vụ chính của Phòng kế toán tài chính bao gồm:

- Xây dựng và kiểm tra chế độ báo cáo tài chính kế toán toàn hệ thống;
- Thực hiện kế toán quản trị, kế toán tổng hợp;
- Xây dựng hệ thống chứng từ, sổ sách kế toán theo đúng chế độ và chuẩn mực;
- Thực hiện chức năng kế toán, thống kê phản ánh đầy đủ, chính xác, trung thực, kịp thời, liên tục, có hệ thống các hoạt động tài chính, tiền vốn, tài sản, chứng khoán của Công ty và nhà đầu tư theo đúng chế độ quy định của pháp luật;
- Lập Báo cáo chi tiết hàng kỳ về báo cáo tài chính theo quy định của Công ty và pháp luật;
- Thực hiện các nghiệp vụ thanh toán, đăng ký, kê khai thuế theo quy chế tài chính và quy định chi tiêu nội bộ của công ty.

Phòng Kế toán tài chính bao gồm các bộ phận: *Kế toán giao dịch; Kế toán tổng hợp; Kế toán nội bộ; Kho - quỹ.*

***g) Phòng Marketing***

Phòng Marketing có chức năng xây dựng và phát triển thương hiệu của Công ty thông qua tuyên truyền, quảng bá hình ảnh PHS tới công chúng và các hoạt động khác. Phòng Marketing thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Xây dựng và triển khai các kế hoạch truyền thông và PR theo định hướng phát triển của Công ty;
- Tổ chức các sự kiện; chương trình hội nghị, quảng cáo, đại hội đồng cổ đông Công ty;
- Tìm kiếm và xây dựng quan hệ với đối tác trong nước và quốc tế;
- Xây dựng kế hoạch quảng cáo và xúc tiến quảng cáo;
- Tổ chức xuất bản các ấn phẩm của Công ty; ...

***h) Phòng Nhân sự***

Phòng Nhân sự thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Quản lý, tuyển dụng và bố trí nhân sự;
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực;
- Thực hiện công tác đánh giá nhân viên theo định kỳ;
- Xây dựng hệ thống tiền lương, thưởng, phụ cấp cho người lao động, thực hiện các chính sách về bảo hiểm y tế, bảo hiểm lao động theo luật định;
- Theo dõi biến động và thực hiện các biện pháp để ổn định và phát triển nhân sự, nguồn lực con người của Công ty;
- Xây dựng môi trường làm việc và văn hóa doanh nghiệp phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

Hiện nay Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng đã có gần 300 nhân viên so với con số 15 nhân viên khi mới đi vào hoạt động. PHS cũng là một trong số ít các công ty chứng khoán mạnh dạn mời các chuyên gia nước ngoài được đào tạo bài bản và giàu kinh nghiệm từ các nước có thị trường chứng khoán phát triển đến làm việc và cộng tác với Công ty. Với những nỗ lực trong tìm kiếm và đào tạo nguồn nhân lực, PHS tin rằng sẽ đem những dịch vụ chuyên nghiệp nhất đến với khách hàng.

***i) Phòng Công nghệ thông tin (IT)***

Phòng Công nghệ thông tin có chức năng thiết lập và duy trì môi trường làm việc hiện đại, thuận tiện trong Công ty, đồng thời nghiên cứu và triển khai các ứng dụng công nghệ mới nhằm cung cấp cho khách hàng các tiện ích và công cụ hiện đại. Nhiệm vụ chính của Phòng It bao gồm:

- Xây dựng và quản trị mạng và hệ thống nội bộ;
- Xây dựng và quản trị hệ thống an ninh, bảo mật về công nghệ thông tin;
- Quản trị các phần mềm ứng dụng nội bộ và dành cho khách hàng;
- Phát triển ứng dụng phục vụ quản trị và điều hành Công ty;
- Phát triển ứng dụng dành cho khách hàng;
- Xây dựng và quản lý trung tâm dữ liệu.

**3. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY**

Tính đến ngày 20/04/2010, cơ cấu vốn cổ phần của Công ty như sau:

***Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của công ty đến ngày 20/04/2010***

| <b>Cổ đông</b>               | <b>Số lượng</b> | <b>Số CP nắm giữ</b> | <b>Tỷ lệ (%)</b> |
|------------------------------|-----------------|----------------------|------------------|
| <b>Nhà đầu tư trong nước</b> | <b>153</b>      | <b>16,199,900</b>    | <b>54</b>        |
| Tổ chức                      | 04              | 7,171,067            | 23.90            |
| Cá nhân                      | 149             | 9,028,833            | 30.10            |
| <b>Nhà đầu tư nước ngoài</b> | <b>2</b>        | <b>13,800,100</b>    | <b>46</b>        |
| Tổ chức                      | 1               | 13,800,000           | 46               |
| Cá nhân                      | 1               | 100                  | 0                |
| <b>Tổng cộng</b>             | <b>155</b>      | <b>30,000,000</b>    | <b>100</b>       |

*Nguồn: Sổ cổ đông PHS ngày 20/04/2010*

#### 4. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẪM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY

Tính đến thời điểm 20/04/2010, cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty như sau:

***Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần***

| ST T             | Tên Cổ đông   | Địa chỉ  | Số cổ phần        | Tỷ lệ (%)    |
|------------------|---|--|-------------------|--------------|
| 1                | Công ty CX Technology (Cayman)<br><b>Đại diện:</b> Ông Ting Kwang Chin Albert | Marquee Place, Suite 300, 430 West Bay Road, P.O.Box 30691, Grand Cayman KY1-1203, Cayman Islands, British West Indies | 13.800.000        | 46           |
| 2                | Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Quang Huy<br><b>Đại diện:</b> Bà Đặng Thanh Thủy   | Đơn vị 1216, CT4, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội   | 4.691.067         | 15,64        |
| <b>Tổng cộng</b> |   |  | <b>18.491.067</b> | <b>61,64</b> |

*Nguồn: Sổ cổ đông PHS ngày 20/04/2010*

#### 5. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tính đến thời điểm 20/04/2010:



**Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập**

| S<br>T<br>T      | Tên cổ đông                                  | Số CMND/<br>ĐKKD | Địa chỉ<br>thường trú                   | Số CP theo GDK<br>kinh doanh lần đầu |                             | Số CP hiện tại (tính<br>đến 20/04/2010) |                             |
|------------------|--|------------------|---|--------------------------------------|-----------------------------|---|-----------------------------|
|                  |  |                  |   | Số cổ<br>phần                        | Tỷ lệ<br>trên<br>VĐL<br>(%) | Số cổ phần                              | Tỷ lệ<br>trên<br>VĐL<br>(%) |
| 1                | CTCP Âu<br>Lạc - Đại<br>diện: Ông<br>Hứa Đạt | 4103001176       | 92 Bis Trần<br>Quốc Toàn,<br>Q.3, TPHCM | 500.000                              | 22,05                       | 500.000                                 | 1,67                        |
| 2                | Ông Trần<br>Đình Lâm                         | 011564351        | P. Trần Phú,<br>Hoàng Mai,<br>Hà Nội    | 453.600                              | 20                          | 440.000                                 | 1,47                        |
| 3                | Bà Trần Thị<br>Quỳnh Mai                     | 010307005        | 29 Lê Quý<br>Đôn, P.7, Q.3,<br>TPHCM.   | 860.800                              | 37,95                       | 500.000                                 | 1,67                        |
| 4                | Bà Nguyễn<br>Hong Mai                        | 023322002        | Số 8 Tú<br>Xương, P.7,<br>Q.3, TPHCM    | 453.600                              | 20                          | 793.166                                 | 2,64                        |
| <b>Tổng cộng</b> |  |                  |   | <b>2.268.000</b>                     | <b>100</b>                  | <b>2.233.166</b>                        | <b>7,45</b>                 |

*Nguồn: Sổ cổ đông PHS ngày 20/4/2010 và GCN đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103005552 cấp ngày 15/11/2006*

Công ty Cổ phần Chứng khoán Âu Lạc, nay là Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005552 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/11/2006. Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, đến thời điểm 15/11/2009, thì cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết thời gian bị hạn chế chuyển nhượng.

## 6. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

6.1 Danh sách các Công ty nắm giữ quyền kiểm soát và cổ phần chi phối Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng: **Không có**

6.2 Danh sách các Công ty mà Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng nắm giữ quyền kiểm soát và cổ phần chi phối: **Không có.**

## 7. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 7.1 Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty

Ngày đầu thành lập, PHS đã đăng ký và thực hiện tất cả các loại hình hoạt động kinh doanh trên thị trường chứng khoán theo quy định pháp luật như: Môi giới, tự doanh, bảo lãnh phát hành, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán. Tuy nhiên, sau khi Nghị định 14/2007/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 19 tháng 01 năm 2007 hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán, quy định về vốn đối với CTCK như sau:

- Môi giới chứng khoán : 25 tỷ đồng Việt Nam
- Tự doanh chứng khoán : 100 tỷ đồng Việt Nam
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán: 165 tỷ đồng Việt Nam;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán : 10 tỷ đồng Việt Nam.

Theo quy định trên thì CTCK phải có đủ 300 tỷ đồng Việt Nam mới được thực hiện tất cả các nghiệp vụ. Đối với những CTCK đã được cấp phép hoạt động kinh doanh chứng khoán theo quy định cũ, không đáp ứng đủ về vốn thì phải thực hiện tăng vốn trong thời hạn 02 năm kể từ ngày Nghị định có hiệu lực thi hành. Tại thời điểm đó, PHS có vốn điều lệ 135 tỷ đồng và chưa thể tăng vốn theo đúng thời hạn quy định, do đó, công ty đã xin phép và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho bỏ Nghiệp vụ bảo lãnh phát hành. Ngày 12/01/2010, Phú Hưng đã được UBCK chấp thuận tăng vốn lên 300 tỷ đồng.

#### a) *Hoạt động môi giới chứng khoán*

##### *Thông tin chung về hoạt động môi giới*

Môi giới chứng khoán là việc CTCK làm trung gian thực hiện mua, bán chứng khoán cho khách hàng. Theo đó, CTCK đại diện cho khách hàng tiến hành giao dịch

thông qua cơ chế giao dịch tại SGDCK hoặc thị trường Upcom mà chính khách hàng phải chịu trách nhiệm đối với kết quả giao dịch của mình. Ý nghĩa nguyên tắc trung gian thể hiện ở chỗ môi giới tạo môi trường bảo vệ, giúp nhà đầu tư lựa chọn sản phẩm đáp ứng nhu cầu đa dạng, phù hợp với năng lực tài chính, mục tiêu tài chính, thời hạn đầu tư, mức chấp nhận rủi ro

Tính đến thời điểm 31/03/2010, PHS đang quản lý 16.423 tài khoản trong đó có 28 tài khoản của các tổ chức. Số lượng tài khoản giao dịch thường xuyên lên tới 11.300 tài khoản, chiếm 70% số lượng tài khoản đã mở, so với tình hình thị trường khó khăn hiện nay, thì đây là một tỷ lệ rất khả quan. Số lượng tài khoản mở tại Công ty đã gia tăng nhanh chóng, trung bình mỗi tháng tăng khoảng 888 tài khoản. So với đầu năm 2010, tài khoản giao dịch được mở mới tại Công ty tăng thêm 2.664 tài khoản so với số lượng tài khoản PHS quản lý đầu năm. Trong quý đầu năm 2010, thị phần môi giới của PHS chiếm 1,14% (so với 0,95% cả năm 2009) giá trị giao dịch trên hai sàn HOSE và HNX (*Nguồn PHS tổng hợp từ thông tin của SSC, HNX và HOSE*).

PHS hiện đang cung cấp các sản phẩm dịch vụ môi giới gồm:

- Môi giới chứng khoán niêm yết qua các dịch vụ M-stock (cho phép khách hàng tra cứu thông tin chứng khoán và giao dịch chứng khoán qua tin nhắn điện thoại di động), dịch vụ T-stock (cho phép khách hàng đặt lệnh giao dịch chứng khoán qua Hệ thống tổng đài điện thoại IP), dịch vụ thanh toán đa ngân hàng, và đặc biệt là dịch vụ E-stock (Giao dịch chứng khoán trực tuyến qua mạng Internet).

- Thông báo kết quả giao dịch đến khách hàng trực tiếp tại Sàn giao dịch, qua điện thoại, thư điện tử và qua tin nhắn SMS;

- Cập nhật thông tin thị trường hàng ngày đến khách hàng qua Bản tin ngày, Bản tin tuần và Nhận định thị trường trước giờ mở cửa;

- Cập nhật thông tin kinh tế vĩ mô, các mã chứng khoán tiềm năng qua Bản tin tháng, báo cáo phân tích doanh nghiệp;

- Tư vấn đầu tư.

Bên cạnh đó, PHS đã cung cấp những sản phẩm dịch vụ mới nhằm tạo cho nhà đầu tư những tiện ích trong quá trình giao dịch như:

- Dịch vụ hỗ trợ thông tin

- Hỗ trợ quản lý tài khoản giao dịch và thông tin cho nhà đầu tư thông qua SMS, website, bản tin chứng khoán, bản phân tích chứng khoán, ...;

- Dịch vụ Mobile Broker (dịch vụ tư vấn giao dịch chứng khoán tận nơi cho nhà đầu tư)
- Tổ chức các chuyến đi thực tế đến các doanh nghiệp;
- Tổ chức các buổi hội thảo đầu tư, tọa đàm.
- Dịch vụ hỗ trợ tài chính
  - Kết hợp với ngân hàng hỗ trợ khách hàng có nhu cầu vay cầm cố chứng khoán niêm yết và OTC nhằm tăng nguồn vốn đầu tư;
  - Dịch vụ ứng tiền bán chứng khoán trước ngày T+3
  - Dịch vụ SIC: là dịch vụ hợp tác đầu tư giữa Công ty với khách hàng.
- PHS đã ký kết hợp đồng hợp tác với nhiều định chế tài chính hàng đầu Việt Nam như: Indovina, BIDV, Eximbank, ACB, Phương Đông để giúp khách hàng thuận tiện hơn trong việc thanh toán/chuyển tiền/rút tiền khi giao dịch chứng khoán.

### ***Chiến lược phát triển nghiệp vụ Môi giới chứng khoán***

Môi giới chứng khoán là nghiệp vụ kinh doanh chính và phát triển hệ thống môi giới là chiến lược cạnh tranh chủ yếu của chứng khoán Phú Hưng trong năm tới. Mục tiêu của PHS là trở thành một trong những CTCK có số lượng chi nhánh, phòng giao dịch và lực lượng chuyên viên môi giới có số lượng và chất lượng cao nhất trên TTCK Việt nam. Đây là chiến lược phát triển thành công của nhiều CTCK hàng đầu trên thế giới và PHS kiên trì phát triển theo định hướng này kể từ khi thành lập (tháng 12/2006). Từ 4 chuyên viên môi giới độc lập và 1 trụ sở chính vào cuối năm 2006, tính đến thời điểm 26/4/2010, PHS đã có 12 Chi nhánh và Phòng giao dịch với 188 chuyên viên môi giới trên các thành phố lớn của Việt Nam.

Trong giai đoạn 2010 - 2012, Hội đồng quản trị của PHS nhận thấy đây là giai đoạn đặc biệt thích hợp để phát triển nhanh chóng hệ thống môi giới nhằm trở thành CTCK hàng đầu Việt nam trong lĩnh vực môi giới. Mục tiêu của PHS là sẽ có 40 chi nhánh, phòng giao dịch với hơn 500 chuyên viên môi giới vào cuối năm 2012.

Về chất lượng và khả năng phục vụ khách hàng, PHS nâng cao chất lượng đội ngũ môi giới thông qua việc tuyển chọn kỹ và đào tạo dài hạn. Chiến lược phát triển nhân sự Môi giới của PHS tập chung vào 2 điểm chính :

- Tất cả chuyên viên Môi giới của PHS khi được tuyển dụng phải có năng lực phát triển và chăm sóc khách hàng, có tính trung thực và ý thức đạo đức nghề nghiệp

- PHS đã xây dựng một trung tâm đào tạo nhân sự thường xuyên để đào tạo dài hạn cho các chuyên viên môi giới về kiến thức chứng khoán và tư vấn, các nghiệp vụ môi giới và các kỹ năng chăm sóc khách hàng nhằm đáp ứng toàn diện yêu cầu của nhà đầu tư.

Ngoài ra, PHS thường xuyên áp dụng các biện pháp quản lý tiên tiến theo kinh nghiệm của các CTCK đã thành công ở nước ngoài, các chế độ khuyến khích, khen thưởng phù hợp để khuyến khích sự cống hiến và gắn bó của các chuyên viên môi giới cho công ty.

Song song việc phát triển nhân viên Môi giới, PHS đã và đang đẩy mạnh việc phát triển các tiện ích dành cho nhà đầu tư thông qua hệ thống giao dịch online và các sản phẩm tài chính hỗ trợ như SIC và các sản phẩm khác nằm trong các quy định của pháp luật Việt Nam.

Với mục tiêu phát triển dài hạn trong lĩnh vực môi giới, PHS chọn phương thức phát triển phù hợp nhưng chắc chắn và luôn luôn tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam.

***Bảng 4: Các chỉ tiêu kinh doanh chính trong lĩnh vực Môi giới***

| <b>Chỉ tiêu</b>                                     | <b>2009</b> | <b>2010</b> | <b>2011</b> | <b>2012</b> |
|---|-------------|-------------|-------------|-------------|
| Số lượng chuyên viên môi giới (bình quân người/năm) | 150         | 300         | 400         | 500         |
| Doanh thu từ phí môi giới (tỷ đồng)                 | 33,33       | 90          | 150         | 220         |
| Tổng giá trị giao dịch (tỷ đồng)                    | 12,000      | 30,000      | 50,000      | 70,000      |

*Nguồn: PHS*

#### ***b) Hoạt động tự doanh***

So với tình hình khủng hoảng nghiêm trọng năm 2008 thì tình hình TTCK năm 2009 đã có bước tiến triển hơn khi đã phục hồi từ đáy 235.5 điểm, tình hình kinh tế trong và ngoài nước đã thoát khỏi suy thoái, các chính sách hỗ trợ của Chính phủ đã phát huy tác dụng, các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh có lãi, tạo niềm tin vào sự đi lên của TTCK năm 2010. Doanh thu từ hoạt động tự doanh của Công ty năm 2009 tăng 181,6% so với năm 2008. Qua đó, đã thể hiện được sự nhận định đúng đắn của Công ty về tình hình thị trường để cơ cấu được một danh mục đầu tư hợp lý.

Năm 2010, TTCK được đánh giá sẽ tăng trưởng vì sự phục hồi của nền kinh tế và

có những thay đổi tích cực trong các quy định giao dịch, cùng với sự cân nhắc chuyển vốn của nhà đầu tư từ sàn vàng sang sàn chứng khoán. Tuy nhiên trước những lo ngại về tình hình lạm phát, chính sách tiền tệ sẽ thắt chặt hơn, đồng thời với sự tăng trưởng chưa bền vững của thị trường và tâm lý của nhà đầu tư còn e ngại sẽ làm ảnh hưởng đến sự phát triển của TTCK.

Trên cơ sở phân tích những thuận lợi và khó khăn của tình hình kinh tế thế giới và trong nước, những yếu tố tác động đến TTCK Việt Nam, ngay từ đầu năm 2010, Công ty đã chủ động xây dựng một chiến lược đầu tư hợp lý với việc tập trung các nguồn lực tài chính vào các ngành, các doanh nghiệp có nền tảng tài chính vững chắc và hoạt động kinh doanh ổn định, đặc biệt là tập trung vào các ngành Việt Nam có lợi thế so sánh và có tiềm lực trong dài hạn như Tài chính, Ngân hàng, Bất động sản, Xây dựng, Nguyên liệu tự nhiên... nhằm tạo nên danh mục đầu tư ổn định, có độ rủi ro thấp song có tiềm năng tăng trưởng lớn khi thị trường hồi phục. Công ty chủ động tìm kiếm cơ hội đầu tư trên thị trường cổ phiếu niêm yết là chủ yếu, hạn chế đầu tư vào cổ phiếu OTC. Mỗi tháng, bộ phận tự doanh của Công ty đều lập báo cáo về tình hình hoạt động để đánh giá lại hoạt động đầu tư, và kịp thời có phương án đầu tư hợp lý khi diễn biến thị trường thay đổi. Đồng thời, Công ty cũng đề cao tính minh bạch trong hoạt động tự doanh, tránh xung đột lợi ích và đảm bảo quyền lợi của khách hàng.

**Bảng 5: Dự kiến cơ cấu danh mục đầu tư**

| STT       | Ngành                    | Tỷ trọng |
|-----------|--------------------------|----------|
| 1         | Tài chính                | 22%      |
| 2         | Ngân hàng                | 19%      |
| 3         | Bất động sản và Xây dựng | 22%      |
| 4         | Ngành khác               | 37%      |
| Tổng Cộng |                          | 100%     |

*Nguồn: PHS*

**Ghi chú:** Tỷ trọng đầu tư theo danh mục trên là số liệu tối đa cho phép khi đầu tư vào các ngành này, tùy vào từng thời điểm và tình hình thị trường mà tỷ trọng này có thể thay đổi nhưng không được vượt quá tỷ trọng tối đa cho phép.

### ***c) Hoạt động Tư vấn đầu tư***

Tư vấn đầu tư là việc CTCK thông qua hoạt động phân tích để đưa ra các lời khuyên, phân tích các tình huống và có thể thực hiện một số công việc dịch vụ khác liên quan đến phát hành, đầu tư và cơ cấu tài chính cho khách hàng. Nội dung tư vấn đầu tư chứng khoán bao gồm:

- Đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước;
- Tư vấn chiến lược kỹ thuật giao dịch; Phân tích xu thế và biến động giá cổ phiếu của các tổ chức niêm yết;
- Cung cấp kết quả phân tích chứng khoán và thị trường chứng khoán; Số liệu về giao dịch – tổng hợp toàn thị trường ngay trong ngày.

PHS thường xuyên cung cấp cho khách hàng những nghiên cứu, phân tích với nhiều thông tin giá trị và cập nhật bằng ba thứ tiếng: Tiếng Việt, Tiếng Anh và Tiếng Hoa, bao gồm các bảng phân tích sau:

- Báo cáo tư vấn đầu tư;
- Báo cáo chiến lược đầu tư;
- Báo cáo kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ, thị trường ngoại hối;
- Báo cáo phân tích ngành; doanh nghiệp;
- Bản tin thị trường hàng ngày, tuần, tháng;
- Phân tích kỹ thuật;
- Cung cấp báo cáo nghiên cứu của những tổ chức danh tiếng có chất lượng cao.

### ***d) Hoạt động Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp***

Đội ngũ tư vấn của PHS là những chuyên viên có kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn tài chính doanh nghiệp. Tư vấn tài chính doanh nghiệp là một nghiệp vụ lớn trong hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán. Trong mảng tư vấn tài chính doanh nghiệp, Công ty thực hiện các nghiệp vụ sau:

- Tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp: là nghiệp vụ cần thiết để thực hiện tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp, cổ phần hóa, phát hành chứng khoán, sáp nhập, mua bán doanh nghiệp.
- Khảo sát và đánh giá hoạt động doanh nghiệp: là công việc đầu tiên trước khi



doanh nghiệp lập kế hoạch tài chính. Dịch vụ này nhằm giúp doanh nghiệp có được cái nhìn hiện tại và viễn cảnh trong tương lai, từ đó xây dựng cho mình một chiến lược phát triển phù hợp.

- Tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp; chuyển đổi doanh nghiệp: Dịch vụ hướng tới các đối tượng là các doanh nghiệp nhà nước có nhu cầu cổ phần hóa, tư vấn đăng ký lại, chuyển đổi mô hình doanh nghiệp từ công ty liên doanh, công ty 100% vốn nước ngoài sang CT TNHH, CTCP hoặc từ CT TNHH sang CTCP. Để thúc đẩy nhanh quá trình cổ phần hóa, chuyển đổi doanh nghiệp và hạn chế tối đa ảnh hưởng từ quá trình chuyển đổi tới hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với chiến lược của doanh nghiệp trong tương lai, PHS sẽ giúp doanh nghiệp thực hiện từ khâu xây dựng kế hoạch cổ phần hóa, chuyển đổi doanh nghiệp, phát hành cổ phần cho đến khi hoàn tất quá trình thông qua các công việc cụ thể:

- Xây dựng lộ trình cổ phần hóa; phương án cổ phần hóa;
- Xác định giá trị doanh nghiệp; Xây dựng điều lệ công ty cổ phần, tổ chức đại hội đồng cổ đông;
- Tư vấn xây dựng phương án sử dụng nhân lực, đảm bảo hiệu quả hoạt động của công ty sau khi chuyển sang công ty cổ phần;
- Tư vấn lập và bảo vệ hồ sơ phê duyệt phương án cổ phần hóa;
- Tìm kiếm và lựa chọn nhà đầu tư chiến lược;
- Tổ chức đấu giá ra công chúng;
- Tư vấn sau cổ phần hóa.

- Tư vấn tổ chức đấu giá doanh nghiệp: Phú Hưng hỗ trợ doanh nghiệp hoạch định các bước cần tiến hành trong việc đấu giá cổ phiếu bao gồm:

- Xây dựng Bản công bố thông tin nhằm giúp doanh nghiệp trong việc giới thiệu về mình cho nhà đầu tư;
- Hỗ trợ doanh nghiệp tổ chức giới thiệu công ty với nhà đầu tư;
- Tư vấn, giải thích các vướng mắc của nhà đầu tư trong quá trình công bố thông tin;
- Hoàn thành các thủ tục, tài liệu cần thiết phục vụ cho việc đấu giá;
- Tổ chức buổi đấu giá công khai, minh bạch.

- Tư vấn đăng ký công ty đại chúng:



- Hướng dẫn công ty xác định điều kiện trở thành công ty đại chúng; Lập hồ sơ công ty đại chúng;
  - Hỗ trợ công ty theo dõi thông tin của công ty để trở thành công ty đại chúng và công bố thông tin khi trở thành công ty đại chúng.
- Tư vấn đăng ký giao dịch lên Thị trường UPCOM: là nghiệp vụ mới đối với các CTCK cũng như đối với PHS, vì thị trường Upcom mới được khai trương và đi vào hoạt động từ tháng 06/2009. PHS đáp ứng đầy đủ các điều kiện là tổ chức cam kết hỗ trợ cho doanh nghiệp; giúp doanh nghiệp trong việc:
- Hỗ trợ soạn thảo các hồ sơ tài liệu và hướng dẫn doanh nghiệp công bố thông tin theo yêu cầu;
  - Các dịch vụ hỗ trợ sau khi đã đăng ký giao dịch thành công.
- Tư vấn phát hành chứng khoán: Tư vấn phát hành chứng khoán là một trong những công việc mang tính đặc thù cao, cần sự am hiểu sâu rộng về nhiều lĩnh vực như bản thân hoạt động của công ty cổ phần, tình hình thị trường và ảnh hưởng của các yếu tố lên công ty cổ phần thông qua giá cổ phiếu, việc xây dựng và chào bán cho các nhà đầu tư bên ngoài đòi hỏi sự chuyên nghiệp và chuyên môn hóa cao. Các dịch vụ điển hình Phú Hưng cung cấp bao gồm:
- Tư vấn lựa chọn công cụ tài chính thích hợp;
  - Lập kế hoạch phát hành;
  - Lựa chọn phương án phát hành;
  - Thực hiện các thủ tục xin phép phát hành;
  - Tổ chức thăm dò thị trường;
  - Thực hiện việc phát hành.
- Tư vấn niêm yết chứng khoán: Niêm yết chứng khoán là việc đưa các chứng khoán có đủ điều kiện vào giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán. Phú Hưng sẽ cung cấp dịch vụ tư vấn niêm yết cho doanh nghiệp, bao gồm:
- Khảo sát, đánh giá tổng quát hoạt động của doanh nghiệp;
  - Lập hồ sơ niêm yết; xây dựng bản cáo bạch;
  - Tư vấn lựa chọn thời điểm niêm yết, giá khởi điểm;
  - Thực hiện thủ tục xin phép Sở giao dịch chứng khoán;

- Thực hiện thủ tục niêm yết;
- Hỗ trợ công bố thông tin theo quy định pháp luật và tổ chức giới thiệu doanh nghiệp và cổ phiếu đến các nhà đầu tư;
- Tư vấn sau niêm yết.

- Tư vấn tài chính tái cấu trúc doanh nghiệp: Tái cấu trúc doanh nghiệp là nghiệp vụ giúp doanh nghiệp cơ cấu lại tình hình tài chính và xử lý các khoản nợ xấu nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả tài chính, qua đó tối đa hóa giá trị doanh nghiệp. Các dịch vụ tư vấn tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp bao gồm:

- Phân tích tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp;
- Phân tích, đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp;
- Phân tích, đánh giá triển vọng hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;
- Tư vấn xây dựng kế hoạch kinh doanh, xác định nhu cầu vốn;
- Đề xuất cấu trúc tài chính doanh nghiệp hiệu quả;
- Hỗ trợ triển khai hoạt động tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp.

- Dịch vụ hỗ trợ quá trình hợp nhất, sáp nhập công ty cho các doanh nghiệp và cổ đông: Mua bán và sáp nhập doanh nghiệp (M&A) là xu thế tất yếu của một nền kinh tế phát triển. PHS hỗ trợ khách hàng những công việc hỗ trợ sau:

- Xây dựng chiến lược, tìm kiếm và lựa chọn đối tác mua bán, sáp nhập;
- Khảo sát và xác định giá trị doanh nghiệp để đưa ra mức giá hợp lý;
- Tư vấn lựa chọn phương thức mua bán sáp nhập (LBO, đầu tư, chuyển đổi cổ phiếu...);
- Định giá doanh nghiệp;
- Xây dựng cấu trúc và thương lượng hợp đồng;
- Tư vấn về thủ tục pháp lý liên quan.

#### ***e) Hoạt động Lưu ký Chứng khoán***

Lưu ký chứng khoán là việc nhận ký gửi, bảo quản, chuyển giao chứng khoán cho khách hàng, giúp khách hàng thực hiện các quyền liên quan đến sở hữu chứng khoán.

Dựa trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại, Chứng khoán Phú Hưng có khả

năng cung cấp dịch vụ lưu ký, chuyển nhượng chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết một cách nhanh chóng, thuận tiện, an toàn và chính xác nhất. PHS thực hiện lưu giữ và bảo quản tập trung chứng khoán cho khách hàng, từ đây PHS trở thành đầu mối trung gian nối liền giữa doanh nghiệp phát hành và các cổ đông để thực hiện các quyền liên quan đến cổ phiếu, trung gian chuyển nhượng quyền sở hữu cổ phần. Từ hoạt động lưu ký, PHS đã mở ra dịch vụ Quản lý sổ cổ đông, tổ chức thực hiện quyền và đại lý chuyên nhượng theo sự ủy quyền của tổ chức đăng ký giao dịch, đảm bảo an toàn và nhanh chóng trong dịch vụ chuyển nhượng quyền sở hữu chứng khoán cho những nhà đầu tư.

## 7.2 Doanh thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán năm 2008, 2009 và Quý 1/2010:

***Bảng 6: Cơ cấu doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán năm 2008, 2009 và Quý 1 năm 2010***

*Đơn vị tính: Đồng*

| Khoản mục                                       | Năm 2008              |              | Năm 2009              |              | Quý 1 Năm 2010        |              |
|---|-----------------------|--------------|-----------------------|--------------|-----------------------|--------------|
|   | Giá trị               | Tỷ trọng (%) | Giá trị               | Tỷ trọng (%) | Giá trị               | Tỷ trọng (%) |
| Doanh thu môi giới chứng khoán                  | 8.728.906.719         | 42,280       | 33.327.838.621        | 53,116       | 9.053.722.345         | 50,148       |
| Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn | 4.632.989.435         | 22,441       | 13.045.931.171        | 20,792       | 771.971.763           | 4,276        |
| Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán          | 7.037.400             | 0,034        | 1.100.000             | 0,002        | -                     | -            |
| Doanh thu hoạt động tư vấn                      | 680.000.000           | 3,294        | 333.760.000           | 0,532        | -                     | -            |
| Doanh thu lưu ký chứng khoán                    | 33.827.675            | 0,164        | 4.100.000             | 0,006        | 14.246.650            | 0,079        |
| Doanh thu khác                                  | 6.562.571.016         | 31,787       | 16.032.651.398        | 25,552       | 8.214.134.667         | 45,497       |
| <b>Tổng doanh thu</b>                           | <b>20.645.332.245</b> | <b>100</b>   | <b>62.745.381.190</b> | <b>100</b>   | <b>18.054.075.425</b> | <b>100</b>   |

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009 và báo cáo tài chính Quý 1 năm 2010*

Bước sang năm 2009, tổng doanh thu của toàn công ty gia tăng mạnh mẽ, tăng 203,9% so với năm 2008, trong đó có sự đóng góp to lớn nhất từ hoạt động môi giới chứng khoán. Từ năm 2008 đến nay, hoạt động môi giới chứng khoán luôn là hoạt động chính của Công ty, chiếm 42,28% tổng doanh thu năm 2008; 53,116% của 2009 và 50,147% trong quý 1 năm 2010. Năm 2008, do ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính, thị trường chứng khoán âm ảm, cho đến tháng 2/2009, Vn Index chạm đáy 235.5 điểm với giá trị giao dịch chỉ đạt 268,2 tỷ đồng rồi đảo chiều. Theo đà phát triển đó, VN Index chạm đỉnh mới 624.1 điểm vào tháng 10/2009 với giá trị giao dịch đạt 4,51 tỷ đồng, dẫn đến doanh thu năm 2009 biến động mạnh, tăng 203,9% so với năm 2008.

Doanh thu từ nghiệp vụ hoạt động đầu tư chứng khoán và góp vốn đầu tư chứng khoán năm 2009 đạt mức tăng 181,6% so với năm 2008, nguyên nhân chủ yếu đến từ sự phục hồi của thị trường làm cho danh mục đầu tư của Công ty tăng giá trị trở lại, đồng thời Công ty đã thực hiện chiến lược đầu tư đúng đắn theo đà phục hồi của thị trường. Do đó, năm 2009 doanh thu từ hoạt động này đã có những kết quả khả quan.

Với sự phục hồi của thị trường, nghiệp vụ hợp tác đầu tư chứng khoán và dịch vụ hỗ trợ tạm ứng tiền bán chứng khoán trước ngày T+3 ngày càng được đẩy mạnh, đem lại nguồn thu đáng kể trong tổng doanh thu, và là nguyên nhân chính làm cho doanh thu khác của Công ty năm 2009 tăng 144,3% so với năm 2008.

**Ghi chú:**

- Theo quy định về chế độ kế toán mới, số liệu Doanh thu hoạt động tự doanh chứng khoán sẽ được đổi tên thành Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn.
- Doanh thu khác bao gồm: lãi tiền gửi từ tiền gửi tại ngân hàng, cho cổ đông vay, tạm ứng cho khách hàng đối với hoạt động kinh doanh chứng khoán và doanh thu khác.

**7.3 Chi phí hoạt động kinh doanh năm 2008, 2009 và Quý I/2010:**
***Bảng 7: Chi phí trong hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2008, 2009 và Quý I năm 2010***
*Đơn vị tính: đồng*

| Khoản mục                       | Năm 2008              |                           | Năm 2009              |                           | 31/3/2010             |                           |
|---------------------------------|-----------------------|---------------------------|-----------------------|---------------------------|-----------------------|---------------------------|
|                                 | Giá trị               | Tỷ trọng trên Tổng DT (%) | Giá trị               | Tỷ trọng trên Tổng DT (%) | Giá trị               | Tỷ trọng trên Tổng DT (%) |
| Chi phí từ hoạt động kinh doanh | 38.527.795.647        | 186,62                    | 39.245.496.475        | 62,55                     | 14.894.027.099        | 82,50                     |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp    | 21.037.779.002        | 101,90                    | 19.785.924.630        | 31,53                     | 7.138.493.093         | 39,54                     |
| Chi phí khác                    | 6.133.000             | 0,03                      | 24.354.743            | 0,04                      | 5.001.543             | 0,03                      |
| <b>Tổng chi phí</b>             | <b>59.571.707.649</b> | <b>288,55</b>             | <b>59.055.775.848</b> | <b>94,12</b>              | <b>22.037.521.735</b> | <b>122,07</b>             |

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009 và báo cáo tài chính Quý I năm 2010*

**7.4 Trình độ công nghệ**
***Hệ thống công nghệ thông tin***

Hệ thống công nghệ thông tin được Công ty đầu tư một cách nghiêm túc để có thể vừa phục vụ tối ưu mục tiêu quản trị nội bộ vừa có thể triển khai các dịch vụ tiên tiến đáp ứng nhu cầu hiện tại và tương lai của khách hàng. Hiện nay, Công ty đã xây dựng được một hệ thống công nghệ thông tin hiện đại và hoàn chỉnh do công ty Syscom Computer Engineering – Công ty cung cấp hệ thống giao dịch chứng khoán lớn nhất tại Đài Loan thực hiện. Bên cạnh đó, Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng cũng đã xây dựng được một đội ngũ nhân viên công nghệ thông tin chuyên nghiệp và giàu kinh nghiệm để đảm bảo hệ thống hoạt động an toàn ổn định.

Hệ thống công nghệ thông tin phục vụ cho các hoạt động giao dịch với các giải pháp kỹ thuật hiện đại, tính dự phòng cao, đảm bảo an toàn bảo mật, đồng thời dễ dàng phân tích, phát hiện xử lý sự cố cũng như cho phép nhanh chóng khắc phục lỗi hệ thống. Hệ thống công nghệ thông tin bao gồm:

- Hệ thống Core giao dịch chứng khoán
- Hệ thống kết nối giao dịch trực tuyến với HOSE.
- Hệ thống kết nối giao dịch trực tuyến với HNX và cổng điện tử VSD
- Hệ thống kết nối với Ngân Hàng
- Hệ thống thông tin điện tử Website
- Hệ thống Call Center
- Kế toán

Với hệ thống máy chủ cao cấp, đồng bộ, chạy theo nhóm; tất cả các máy chủ và thiết bị mạng đều có cấu hình cao, được dự phòng nóng. Dữ liệu được tự động sao lưu liên tục bằng các thiết bị lưu trữ chuyên dụng và có thể hồi phục nhanh chóng khi có sự cố xảy ra. Trang bị các thiết bị tường lửa (Firewall) chống tấn công vào hệ thống, cài đặt phần mềm chống virus trên tất cả máy chủ, máy trạm, mã hóa dữ liệu kênh truyền, kiểm soát truy cập web, ngăn chặn thư rác ... Tất cả đảm bảo hệ thống hoạt động thông suốt, tin cậy, an toàn trong mọi trường hợp.

Hệ thống phần mềm linh hoạt, với độ tin cậy cao, hỗ trợ nhiều dịch vụ tài chính cao cấp, có khả năng mở rộng và tương tác cao với các hệ thống bên ngoài như các ngân hàng, HOSE, HNX và VSD. Là một công ty đi đầu trong thực hiện giao dịch từ xa với HNX và giao dịch không sàn với HOSE, với hệ thống gateway chuẩn mực, PHS đã mang đến sự tin cậy, an toàn và tốc độ đáng kinh ngạc đối với tất cả các lệnh của nhà đầu tư.

### ***Hệ thống mạng***

Công ty Chứng khoán Phú Hưng đã xây dựng hệ thống công nghệ thông tin phục vụ cho các hoạt động giao dịch với các giải pháp kỹ thuật hiện đại, tính dự phòng cao, đảm bảo an toàn bảo mật. Đồng thời dễ dàng phân tích, phát hiện xử lý sự cố cũng như cho phép nhanh chóng khắc phục lỗi hệ thống. Hệ thống công nghệ thông tin bao gồm:

- Hệ thống Core giao dịch chứng khoán
- Hệ thống kết nối giao dịch trực tuyến với HOSE.
- Hệ thống kết nối giao dịch trực tuyến với HNX và cổng điện tử VSD
- Hệ thống kết nối với Ngân Hàng

- Hệ thống thông tin điện tử Website
- Hệ thống Call Center
- Kế toán

### **7.5 Hoạt động Marketing & PR**

Ngay từ ngày đầu thành lập, PHS đã tập trung xây dựng hình ảnh của Công ty với quyết tâm trở thành một trong những Công ty chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam. Để gây dựng thương hiệu từ “Chứng khoán Âu Lạc” đến “Chứng khoán Phú Hưng” và tạo hình ảnh đẹp đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước, PHS đã không ngừng phát triển về mọi mặt chất lượng dịch vụ, đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp và hệ thống công nghệ thông tin hiện đại.

Trong thời gian qua, Công ty cũng đã không ngừng tổ chức các hoạt động để mang hình ảnh của Công ty đến gần hơn với các nhà đầu tư, cụ thể:

- Công ty đã tổ chức các buổi hội thảo tọa đàm trong và ngoài nước với chủ đề mà nhà đầu tư quan tâm. Đặc biệt là chuyên đề phân tích tình hình kinh tế trong và ngoài nước, phân tích hoạt động của các doanh nghiệp để từ đó đưa ra những lời khuyên cáo giúp khách hàng có định hướng đầu tư đúng đắn, hay các chuyên đề về pháp luật ho quan đến đầu tư chứng khoán mới ban hành như thuế thu nhập cá nhân... Bên cạnh các buổi hội thảo dành cho cá nhân, các buổi hội thảo dành cho các tổ chức, doanh nghiệp cũng được quan tâm như hội thảo về “chuyển đổi giá” hay “thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế giá trị gia tăng”...

- Công ty cũng đã tích cực tổ chức các sự kiện với sự kết hợp của các chuyên gia tài chính cao cấp với đại diện của các cơ quan nhà nước có liên quan nhằm giới thiệu những sản phẩm dịch vụ mới của Công ty đến với khách hàng và giúp khách hàng tiếp cận hơn với các dịch vụ của Công ty

- Song song với những hoạt động trên, Công ty cũng đã tổ chức các chương trình nhằm khuyến khích khách hàng mở tài khoản và giao dịch tại Công ty, gần đây nhất là chương trình “*Giao dịch may mắn cùng Chứng khoán Phú Hưng*”, chương trình đã mang lại kết quả tốt đẹp giúp Công ty tăng doanh thu và lợi nhuận.

- Thông tin về Công ty cũng được nhà đầu tư biết đến thông qua các kênh truyền hình, báo chí, các mạng thông tin điện tử. Tích cực thiết lập và duy trì mối quan hệ tốt



với giới báo chí và giới truyền thông

## 7.6 Nhãn hiệu thương mại đăng ký bảo hộ



Nhãn hiệu thương mại của Công ty đã được đăng ký độc quyền tại Cục sở hữu trí tuệ Việt Nam và được cấp giấy chấp thuận về hình thức vào ngày 28/05/2009.

**Slogan: “Phú Hưng – Thịnh vượng trường tồn”**

**“Phu Hung Brings you Fortune”**

Với hình ảnh và logo mới này, Chứng khoán Phú Hưng muốn nhấn mạnh về tính lưu thông và linh hoạt trong thị trường tiền tệ, thể hiện hiệu quả đầu tư, sự am hiểu đối với nền văn hóa và con người Việt Nam, và cam kết hoạt động lâu dài trên thị trường chứng khoán để mang đến sự thịnh vượng trường tồn cho nhà đầu tư.

Nhãn hiệu thương mại này được sử dụng thống nhất trong quá trình hoạt động kinh doanh trên toàn hệ thống của Công ty

## 7.7 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã ký kết – thêm vốn điều lệ

***Bảng 8: Một số hợp đồng tư vấn tài chính đã và đang thực hiện***

| STT | Khách hàng  | Vốn điều lệ         | Nội dung tư vấn  | Tình trạng    |
|-----|---|---------------------|--|---------------|
| 1   | Công ty Cổ phần Thủy sản số 4.                            | 542.000.000.000 VNĐ | Tư vấn phát hành   | Đã hoàn thành |
| 2   | Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dệt may Thành Công. | 741.000.000.000 VNĐ | - Tư vấn phát hành thêm và niêm yết cổ phiếu<br>- Tư vấn lập phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi | Đã hoàn thành |
| 3   | Công ty Cổ phần Vận tải Âu Lạc.                           | 145.740.200.000 VNĐ | Tư vấn phát hành   | Đã hoàn thành |
| 4   | Công ty Cổ phần CX Technology.                            | 322.000.000.000 VNĐ | Tư vấn chuyển đổi, phát hành và niêm yết cổ phiếu  | Đã hoàn thành |



|    |   |                       |   |                |
|----|---|-----------------------|---|----------------|
| 5  | Công ty Cổ phần Mai Linh.                                 | 707.164.270.000 VNĐ   | Tư vấn phát hành  | Đã hoàn thành  |
| 6  | Công ty Cổ phần Cao Su Hòa Lâm.                           | 180.000.000.000 VNĐ   | Tư vấn phát hành  | Đã hoàn thành  |
| 7  | Công ty Bò sữa Lâm Đồng (Ladomilk)                        | 47.000.000.000 VNĐ    | Tư vấn tổ chức đấu giá bán phần vốn nhà nước                    | Đã hoàn thành  |
| 8  | Công ty Cổ phần thương mại và chăn nuôi Đông Á            | 20.620.000.000 VNĐ    | Tư vấn tổ chức đấu giá bán phần vốn nhà nước                    | Đã hoàn thành  |
| 9  | Công ty Cổ phần Vật tư và giống gia súc (Amasco).         | 23.000.000.000 VNĐ    | Tư vấn tổ chức đấu giá bán phần vốn nhà nước                    | Đã hoàn thành  |
| 10 | Công ty Cổ phần Better Resin                              | 70.500.000.000 VNĐ    | - Tư vấn phát hành và niêm yết cổ phiếu<br>- Phân phối cổ phiếu | Đang thực hiện |
| 11 | Công ty HHCN C.Q.S  | 72.000.000.000 VNĐ    | Tư vấn phát hành và niêm yết cổ phiếu                           | Đang thực hiện |
| 12 | Công ty TNHH VN Paiho                                     | 560.000.000.000 VNĐ   | Tư vấn phát hành và niêm yết cổ phiếu                           | Đang thực hiện |
| 13 | Công ty Cổ phần Gạch men Chang Yih.                       | 90.478.550.000 VNĐ    | Tư vấn tổ chức đại hội cổ đông và phát hành tăng vốn            | Đang thực hiện |
| 14 | Công ty TNHH Xây dựng Trung Quốc (Đông Nam Á)             | 94.410.000.000 VNĐ    | Tư vấn chuyển đổi, phát hành và niêm yết cổ phiếu               | Đang thực hiện |
| 15 | Công ty TNHH 1 thành viên đầu tư và xây dựng Trường Thịnh | 3.000.000.000.000 VNĐ | Tư vấn cổ phần hóa  | Đang thực hiện |

|    |   |                     |  |                |
|----|---|---------------------|--|----------------|
| 16 | Công ty Cổ phần<br>Co-Win Fasteners<br>Việt Nam | 240.840.000.000 VNĐ | Tư vấn phát hành và niêm yết<br>cổ phiếu | Đang thực hiện |
|----|---|---------------------|--|----------------|

*Nguồn: PHS*

## 8. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM 2008, NĂM 2009 VÀ QUÝ 1 NĂM 2010

### 8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm năm 2008, năm 2009 và Quý 1 năm 2010:

**Bảng 9: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2008, 2009 và Quý 1 năm 2010**

*Đơn vị tính: đồng*

| Chỉ tiêu                                | Năm 2008         | Năm 2009        | Tăng/<br>giảm (%) | 31/03/2010      |
|---|------------------|-----------------|-------------------|-----------------|
| Tổng tài sản                            | 99.194.151.843   | 473.188.990.772 | 377               | 476.109.021.240 |
| Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh | 20.632.071.245   | 62.745.381.190  | 204               | 18.054.075.425  |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | (38.933.503.404) | 3.713.960.085   | -                 | (3.978.444.767) |
| Lợi nhuận khác                          | 802.520.090      | 1.022.338.432   | 27,39             | 254.902.683     |
| Lợi nhuận trước thuế                    | (38.130.983.314) | 4.736.298.517   | -                 | (3.723.542.084) |
| Lợi nhuận sau thuế                      | (38.130.983.314) | 13.002.778.889  | -                 | (3.733.364.494) |
| Thu nhập trên mỗi cổ phiếu              | (5.720)          | 1.054           | -                 | (124)           |

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2009 và báo cáo tài chính Quý 1 năm 2010*

Do kết quả hoạt động kinh doanh năm 2008 không có lãi nên Công ty không tính các phần trăm (%) tăng giảm của các chỉ tiêu lợi nhuận.

Từ số liệu trên cho thấy, doanh thu của Công ty có xu hướng tăng dần qua các năm,

doanh thu năm 2009 tăng 204% so với năm 2008, doanh thu Quý 1 năm 2010 tăng 9,13 lần so với cùng kì năm 2009. Tuy nhiên, Công ty lỗ 38,1 tỷ trong năm 2008 và 3,7 tỷ trong quý 1 năm 2010 là do giai đoạn thị trường chứng khoán lao dốc từ đỉnh 1170,67 điểm vào tháng 10/2007 xuống còn 235.5 điểm vào tháng 2/2009, giao dịch trên thị trường giảm mạnh, hoạt động tự doanh thua lỗ, trong khi đó đây là giai đoạn Công ty tập trung đẩy mạnh việc mở rộng mạng lưới hoạt động, dẫn đến chi phí gia tăng rất mạnh. Trong khi hàng loạt công ty chứng khoán hoạt động không hiệu quả, PHS vẫn vững tin vào tầm nhìn và chiến lược công ty, tiếp tục mở rộng mạng lưới hoạt động, chuẩn bị sẵn sàng cho sự phát triển lớn mạnh của thị trường trong thời gian tới, bằng chứng là sự thành lập của Chi nhánh Hải Phòng và Phòng giao dịch Quận 1 trong năm 2008. Từ tháng 3/2009, thị trường khởi sắc trở lại, tình hình kinh doanh đem đến lợi nhuận khả quan, song công ty vẫn chịu thêm nhiều chi phí khi tiếp tục mở thêm 4 Chi nhánh và Phòng giao dịch trong năm 2009, và trong bốn tháng đầu năm 2010, 2 Phòng giao dịch mới đi vào hoạt động, nâng tổng số Chi nhánh và Phòng Giao dịch lên 12 đơn vị. Chi phí đầu tư cao, tình hình kinh doanh của Chi nhánh và Phòng giao dịch mới chưa có lãi, do đó, dù doanh thu của Quý 1 năm 2010 tăng 9,13 lần so với cùng kì năm trước, song vẫn chưa bù đắp được chi phí hoạt động của toàn hệ thống trong quý 1 này.

Năm 2007, Công ty lãi 35.080.037 đồng, song phần thuế thu nhập doanh nghiệp (9.822.410 đồng) của khoản lợi nhuận này chưa được ghi nhận trong Báo cáo tài chính năm 2007 và được Công ty ghi nhận bổ sung tại Báo cáo tài chính quý 1 năm 2010. Ngày 14/05/2010, Công ty đã nộp khoản thuế này vào kho bạc nhà nước.

Về việc hạch toán khoản mục Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và Lợi ích Thuế thu nhập hoãn lại trong Báo Cáo Tài Chính kiểm toán năm 2009: khoản lỗ 38.130.983.314 đồng năm 2008 được chuyển sang 5 năm tiếp theo (qui định ở Thông tư 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 hướng dẫn một số điều của Luật thuế TNDN). Theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 17 về thuế thu nhập “Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho giá trị được khấu trừ chuyển sang các kỳ sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng đó”. Khoản lỗ còn lại sau khi đã trừ lãi phát sinh năm 2009 x với thuế suất 25% bằng 8.266.480.372 đồng được ghi nhận là tài sản thuế thu nhập hoãn lại (thể hiện trên cân đối kế toán) và lợi ích thuế thu nhập hoãn lại (thể hiện trên kết quả kinh doanh). Tài sản thuế thu nhập hoãn lại sẽ được hoàn lại trong tương lai.

## **8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2009**

Trước bối cảnh TTCK đầy khó khăn và thử thách của năm 2008, hầu hết các công ty chứng khoán hoạt động kém hiệu quả thì PHS cũng không nằm ngoài sự tác động đó. Mặc dù tài sản và lợi nhuận sau thuế của Công ty giảm sút mạnh, nhưng cũng phải nhìn nhận rằng nỗ lực của Công ty trong năm qua là rất lớn. Công ty đã phải đầu tư những khoản chi phí rất lớn cho việc mở rộng hoạt động kinh doanh của mình: thành lập nhiều chi nhánh, phòng giao dịch; đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin cũng như chi phí cho việc tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực chuyên nghiệp, có trình độ cao. Qua đó đã thấy được nguyên nhân của sự sụt giảm là hoàn toàn khách quan, và tiềm lực của Công ty đủ mạnh mẽ để vượt qua và phát triển trong cơn bão khủng hoảng.

Năm 2009, tình hình kinh tế thế giới nói chung và của Việt Nam nói riêng đã hồi phục, thị trường chứng khoán đã vượt qua đáy, hoạt động kinh doanh của Công ty đã khởi sắc và đem lại nguồn doanh thu và lợi nhuận. Để đạt được điều này, Công ty đã gặp phải một số thuận lợi và khó khăn sau:

### **Thuận lợi**

#### ***Tác động của các chính sách kích thích nền kinh tế của Chính phủ***

Chính Phủ Việt Nam đã lần lượt đưa ra các chính sách để quản lý và hỗ trợ nhằm vực dậy nền kinh tế, trong đó phải kể đến các chính sách có tác động đến thị trường chứng khoán đồng thời tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty như: Gói hỗ trợ lãi suất cho vay đầu tư tiêu dùng ngắn hạn áp dụng đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ, hay quyết định miễn thu thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng chứng khoán năm 2009... Những chính sách này đã giúp các doanh nghiệp vượt qua được giai đoạn gay go nhất, đang duy trì sản xuất và từng bước hồi phục, một số doanh nghiệp đã kinh doanh có lãi. Đồng thời khuyến khích các nhà đầu tư cá nhân tăng cường hoạt động giao dịch trên thị trường.

#### ***Chính sách quản lý TTCK kịp thời và phù hợp với tình hình từng giai đoạn***

Bộ tài chính và SSC đã có những chính sách quản lý TTCK một cách minh bạch và chặt chẽ hơn như: Thị trường Upcom và trái phiếu đi vào hoạt động; Các chính sách hạn chế thu lỗ và phá sản cho các CTCK; Yêu cầu các Công ty đảm bảo vốn pháp định tương ứng với nghiệp vụ thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán; Quy định về đóng cửa đại lý nhận lệnh; Yêu cầu các CTCK nghiêm túc tuân thủ quy định giao dịch chứng khoán; Yêu cầu các CTCK chấm dứt hoạt động sàn giao dịch vàng, đóng cửa giao

dịch sàn OTC; Quy định đăng ký lưu ký tập trung của các công ty đại chúng; Quy định phối hợp giám sát, ngăn ngừa tin đồn trên thị trường chứng khoán; Ban hành các văn bản luật như: quy định công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, nghị định về chào bán riêng lẻ...

### ***Đường lối và chiến lược đúng đắn của Ban lãnh đạo Công ty***

Ban lãnh đạo Công ty một mặt đã có những quyết định phù hợp với từng giai đoạn của thị trường, mặt khác vẫn kiên trì phát triển Công ty theo định hướng đã vạch ra. Công ty đã có những chính sách nhằm mở rộng mạng lưới hoạt động, tiếp tục đào tạo và thu hút nhân tài, các chính sách khuyến khích trong nội bộ cũng như hỗ trợ khách hàng để đẩy mạnh phát triển các hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực môi giới, tự doanh và tư vấn tài chính doanh nghiệp, từ đó giữ vững vị thế trên thị trường.

### ***Sự hợp tác chiến lược với đối tác nước ngoài***

Sự hợp tác chiến lược với cổ đông nước ngoài CX Technology (Đài Loan) là một quyết định đúng đắn của Ban lãnh đạo. Với sự hợp tác này, đã giúp Công ty có được thế mạnh tài chính vững vàng hơn để vượt qua những khó khăn và tiến tới mục tiêu phát triển hoạt động kinh doanh trong và ngoài nước. Không chỉ tăng cường sức mạnh về tài chính mà sự hợp tác này còn giúp PHS tăng cường về sức mạnh nhân sự, trình độ chuyên môn và khả năng quản lý cao cấp, với lực lượng lãnh đạo là các chuyên gia nước ngoài giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính tại các nước phát triển trên thế giới.

### **Khó khăn**

#### ***TTCK tăng trưởng nhưng chưa bền vững***

Bên cạnh những ấn tượng về kỷ lục đạt được trên TTCK năm 2009 thì thị trường đã có những bước thăng trầm khi đảo chiều giảm vào cuối năm. Nguyên nhân của sự đảo chiều này là do những tác động về chính sách thắt chặt tiền tệ vì sự lo ngại lạm phát trong tương lai cũng như những chính sách còn bỏ ngõ trên TTCK (như quy định về rút ngắn thời gian giao dịch, triển khai nghiệp vụ repo, giao dịch ký quỹ, sửa đổi và hoàn thiện thị trường Upcom), từ đó đã dẫn đến tâm lý nhà đầu tư càng thận trọng, giá trị và khối lượng giao dịch sụt giảm nghiêm trọng, làm cho thị trường vẫn chưa có sự tăng trưởng bền vững.

#### ***Áp lực chi phí hoạt động lớn***

Bên cạnh những khó khăn chung, bản thân Công ty cũng gặp phải khó khăn trong hoạt động kinh doanh. Điển hình là việc sử dụng nguồn vốn lớn cho việc mở rộng kinh doanh, mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch, chi phí cho việc đào tạo và tuyển dụng

nguồn nhân lực có chuyên môn và trình độ cao, chi phí để cải thiện và phát triển công nghệ đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.

### ***Cạnh tranh về nhân sự***

Vì những lý do khách quan như cạnh tranh giữa các Công ty, chất lượng của nhân sự trong ngành chứng khoán... cho nên dù Công ty luôn có chính sách tuyển dụng và đào tạo nhân sự nhưng tình hình thay đổi và thiếu nhân sự vẫn xảy ra. Hơn nữa, việc mở rộng mạng lưới với tốc độ nhanh như hiện nay ở PHS cũng dẫn đến khó khăn trong việc tìm kiếm và tuyển dụng nguồn nhân sự phù hợp.

## **9. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG NGÀNH**

### **9.1 Vị thế của Công ty trong ngành**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng ra đời và chính thức đi vào hoạt động vào cuối năm 2006. Trải qua hơn 3 năm hoạt động, Công ty đã ngày càng khẳng định được vị trí của Công ty trên thị trường cũng như sự quan tâm của các nhà đầu tư. Công ty đã không ngừng tăng trưởng cả về chất và lượng với quy mô về tài chính và hệ thống hoạt động.

### ***Vị thế tài chính***

Tính đến thời điểm 31/3/2010, trên hai Sở giao dịch có 105 CTCK thành viên (Nguồn: [www.ssc.gov.vn](http://www.ssc.gov.vn)), so sánh vốn điều lệ của các CTCK, có thể thấy rằng Công ty Phú Hưng là một trong số ít Công ty đạt được vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng trở lên.

**Bảng 10: Tỷ trọng vốn điều lệ các CTCK trên hai Sở giao dịch**

| <b>Vốn điều lệ của CTCK</b> | <b>Số lượng</b> | <b>Tỷ trọng (%)</b> |
|-----------------------------|-----------------|---------------------|
| Trên 1.000 tỷ               | 5               | 4,76                |
| Từ 500 tỷ – 999 tỷ          | 5               | 4,76                |
| Từ 300 – 499 tỷ             | 25              | 23.81               |
| Dưới 300 tỷ                 | 70              | 66.67               |
| <b>Tổng</b>                 | <b>105</b>      | <b>100</b>          |

*Nguồn: [www.ssc.gov.vn](http://www.ssc.gov.vn)*

Với khả năng tài chính này đã giúp Công ty đứng vững trên TTCK, vượt qua những

khó khăn của cơn bão khủng hoảng, hoàn thành được những chỉ tiêu và kế hoạch đề ra. Trong tương lai, sau khi niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Công ty càng có thêm nhiều kênh để huy động vốn nhằm mở rộng quy mô không chỉ trong nước mà còn vươn xa trên trường quốc tế.

### ***Vị thế hệ thống mạng lưới giao dịch***

Công ty tự hào là một trong những CTCK có hệ thống mạng lưới giao dịch rộng khắp trên các thành phố lớn. Tính đến thời điểm 26/4/2010, Phú Hưng đã có tổng cộng 12 chi nhánh và phòng giao dịch. Hệ thống chi nhánh của Công ty có mặt ở các tỉnh thành phố, các khu vực có nền kinh tế phát triển như Hà Nội, Tp.Hồ Chí Minh, Hải Phòng. Với mạng lưới giao dịch rộng rãi này, Công ty hy vọng sẽ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng, mang lại sự thuận tiện và nhiều tiện ích, đồng thời thu hút một lượng lớn khách hàng địa phương có nhu cầu đầu tư tham gia trên TTCK.

### ***Vị thế về nguồn nhân lực***

Nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng, quyết định thành công của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ chứng khoán. Nhận thức rõ điều này, PHS đã chú trọng khâu tuyển dụng nhằm thu hút đội ngũ lãnh đạo cũng như chuyên viên có trình độ và chuyên nghiệp trong công việc.

Bộ máy lãnh đạo của PHS gồm nhiều chuyên gia trong và ngoài nước có trình độ cao trong lĩnh vực tài chính, được đào tạo bài bản qua nhiều chương trình có uy tín trên toàn cầu như CFA và có kinh nghiệm, tầm nhìn chiến lược và trình độ quản trị lâu năm.

Đội ngũ nhân viên có tinh thần trách nhiệm với công việc và được đào tạo kỹ lưỡng về kiến thức chuyên môn, kỹ năng, định hướng nghề nghiệp và văn hóa doanh nghiệp, đạt được chứng chỉ hành nghề chứng khoán do Ủy ban quy định. Bên cạnh việc thu hút nhân tài, PHS cũng chú trọng xây dựng mức lương thưởng hợp lý, môi trường làm việc chuyên nghiệp, cạnh tranh lành mạnh để phát triển, khẳng định bản thân, giúp nhân viên toàn tâm toàn ý cho sự phát triển chung của Công ty.

### ***Vị thế công nghệ thông tin***

Đối với Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng, việc thu hút các nhà đầu tư không chỉ tập trung vào thế mạnh của nguồn nhân lực mà còn là thế mạnh về hệ thống công nghệ thông tin. Hệ thống công nghệ thông tin được đầu tư bài bản và mang tính an



toàn, bảo mật cao.

Tháng 06/2007, khi mới đi vào hoạt động được nửa năm, Công ty đã bắt đầu triển khai dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến trên Internet với nhiều tiện ích như: giao dịch, tra cứu tài khoản, sổ dư chứng khoán, kết quả khớp lệnh... và nhiều dịch vụ khác qua điện thoại và SMS. So với thời kỳ đó, đây là một sự tiến bộ vượt bậc và có thể khẳng định PHS là một công ty đi đầu về công nghệ thông tin, trong khi đến hiện nay còn nhiều công ty vẫn chưa thể triển khai hoạt động này.

PHS cũng là một trong số các CTCK đầu tiên đạt yêu cầu kỹ thuật kết nối giao dịch trực tuyến với HOSE và đạt yêu cầu về mặt hệ thống để áp dụng giao dịch trực tuyến với HNX.

Không tự bằng lòng với những gì đạt được, PHS cam kết sẽ ngày càng nâng cao năng lực và vị thế của Công ty hơn nữa, để không những đạt được mục tiêu trước mắt là vực dậy thị phần môi giới và tư vấn tài chính mà còn đưa Công ty chiếm lĩnh vị trí hàng đầu trên TTCK trong tương lai.

## **9.2 Triển vọng phát triển của ngành**

Sau gần 10 năm kể từ khi Trung tâm giao dịch chứng khoán đầu tiên chính thức khai trương đi vào vận hành, TTCK Việt Nam đã thu được những thành tựu đáng khích lệ, trở thành kênh huy động, kênh đầu tư hiệu quả, được nhiều tổ chức và nhà đầu tư quan tâm. Nhưng với tiềm năng phát triển của nền kinh tế đất nước và lợi thế về dân số trẻ của Việt Nam, tiềm năng phát triển của TTCK còn rất lớn.

Theo Quyết định số 128/2007/QĐ-TTg của TTCP về việc phê duyệt Đề án phát triển thị trường vốn Việt Nam đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020 với nội dung chủ yếu sau:

### ***Mục tiêu tổng quát:***

Phát triển nhanh, đồng bộ, vững chắc thị trường vốn Việt Nam, trong đó thị trường chứng khoán đóng vai trò chủ đạo; từng bước đưa thị trường vốn trở thành một cấu thành quan trọng của thị trường tài chính, góp phần đắc lực trong việc huy động vốn cho đầu tư phát triển và cải cách nền kinh tế; đảm bảo tính công khai, minh bạch, duy trì trật tự, an toàn, hiệu quả, tăng cường quản lý, giám sát thị trường; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đầu tư; từng bước nâng cao khả năng cạnh tranh và chủ động hội nhập thị



trường tài chính quốc tế. Phần đầu đến năm 2020, thị trường vốn Việt Nam phát triển tương đương thị trường các nước trong khu vực.

***Mục tiêu cụ thể:***

Phát triển thị trường vốn đa dạng để đáp ứng nhu cầu huy động vốn và đầu tư của mọi đối tượng trong nền kinh tế. Phần đầu đến năm 2010 giá trị vốn hoá thị trường chứng khoán đạt 50% GDP và đến năm 2020 đạt 70% GDP.

Tại Hội thảo khoa học “***Định hướng chiến lược phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2010 – 2020***” vào tháng 11/2009, cũng đã đề ra mục tiêu chiến lược phát triển thị trường chứng khoán giai đoạn 2011 – 2020 là phát triển về quy mô, chất lượng hoạt động cho thị trường chứng khoán, duy trì trật tự an toàn cho thị trường, mở rộng phạm vi, tăng cường hiệu quả quản lý, giám sát thị trường, bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, nâng cao khả năng cạnh tranh và hội nhập thị trường tài chính quốc tế. Về định hướng chiến lược, dự kiến năm 2015, quy mô vốn hóa thị trường đạt 65-70% GDP và đến năm 2020 đạt 90 – 100% GDP.

Để đạt được mục tiêu trên cần hoàn thiện khung pháp lý mà cơ bản là hoàn thiện Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn, tạo cơ chế để các cơ quan quản lý có tính độc lập, tăng nguồn cung cho thị trường chứng khoán, nâng cao hiệu lực quản lý của nhà nước và phát huy vai trò các Hiệp hội ngành nghề chứng khoán, vai trò tư vấn độc lập, phản biện chính sách từ các tổ chức.

Với những chiến lược và nhiều ý kiến giải pháp được vạch ra cụ thể như vậy, đã cho thấy được mục tiêu phát triển thị trường chứng khoán là mục tiêu hàng đầu và vô cùng quan trọng đối với nhà nước ta.

Đồng thời, trên thực tế hiện nay, theo thông tin từ SSC, trong năm 2009, mạng lưới và quy mô hoạt động của CTCK ngày càng được mở rộng, với 80 chi nhánh, 42 phòng giao dịch đang hoạt động tập trung ở nhiều tỉnh, thành phố lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Nha Trang, Cần Thơ, Hải Phòng. Cùng với sự phát triển mạng lưới hoạt động, số lượng tài khoản giao dịch tại các CTCK cũng tăng mạnh với tổng số tài khoản trên 800.000 tài khoản, tăng 1,5 lần so với năm 2008. Tuy nhiên, so với quy mô dân số Việt Nam (hơn 86 triệu người), thì tỷ lệ mở tài khoản chứng khoán trên cả nước chỉ chiếm khoảng 0,93%, là một tỷ lệ quá nhỏ. Điều này cho thấy lượng khách hàng tiềm

năng còn rất dồi dào, là cơ sở để các CTCK có thể ngày càng mở rộng hoạt động và tăng cường chất lượng dịch vụ của mình.

### **9.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới**

Nắm bắt được định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới, PHS đã tận dụng tối đa những vị thế sẵn có của mình để phát triển phù hợp với những chính sách đó.

PHS luôn đi theo con đường phát triển trên lĩnh vực chứng khoán với quyết tâm mang lại sự thịnh vượng trường tồn đến cho các nhà đầu tư, khách hàng và cả bản thân Công ty.

Mục tiêu mà PHS cố gắng đạt được là đem lại những lợi ích thiết thực nhất cho khách hàng, tăng trưởng số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán cũng như nâng cao chất lượng tư vấn tài chính, để từ đó, TTCK có được những hàng hóa chất lượng và đa dạng, tích cực đóng góp nhiều hơn nữa cho cộng đồng và xã hội. Bên cạnh đó, hoạt động của PHS luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, đảm bảo tính công khai và minh bạch cho thị trường.

Không chỉ tập trung phát triển tại thị trường trong nước, PHS còn mong muốn vươn xa ra các thị trường trong khu vực và trên thế giới, hợp tác với các định chế tài chính, học hỏi và tiếp thu kinh nghiệm của các nước phát triển, để nâng cao năng lực, tạo được vị trí vững chắc trên thị trường chứng khoán.

## **10. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG**

### **10.1 Số lượng người lao động trong Công ty**

Một trong những lợi thế cạnh tranh của PHS so với các công ty khác trong cùng ngành đó là nguồn nhân lực. Ban lãnh đạo của Công ty là những chuyên gia trong nước và nước ngoài không những có trình độ chuyên môn cao mà còn có năng lực quản lý, giàu kinh nghiệm và tâm huyết với Công ty. Lực lượng lao động có tinh thần trách nhiệm, năng động, sáng tạo, được đào tạo thường xuyên, đoàn kết và gắn bó với Công ty.

Cùng với việc mở rộng mạng lưới các chi nhánh và phòng giao dịch thì lực lượng lao động của Công ty cũng tăng lên nhanh chóng. Tính đến thời điểm 31/03/2010 đã có 297 nhân viên làm việc tại toàn hệ thống của Công ty.

**Bảng 11: Cơ cấu lao động theo trình độ**

| <b>Trình độ</b>         | <b>Số người</b> | <b>Tỷ lệ (%)</b> |
|-------------------------|-----------------|------------------|
| Cao học và trên cao học | 7               | 2,4              |
| Đại học                 | 254             | 85,5             |
| Cao đẳng, trung cấp     | 36              | 12,1             |
| <b>Tổng</b>             | <b>297</b>      | <b>100</b>       |

*Nguồn: PHS*

**Bảng 12: Cơ cấu lao động theo phòng ban**

| <b>Cơ cấu nhân sự</b>              | <b>Số người</b> | <b>Tỷ lệ (%)</b> |
|------------------------------------|-----------------|------------------|
| Ban lãnh đạo                       | 2               | 0.7              |
| Khối tư vấn tài chính doanh nghiệp | 8               | 2.7              |
| Khối hoạt động                     | 95              | 32               |
| Khối môi giới                      | 156             | 52,5             |
| Khối đầu tư                        | 3               | 1                |
| Phòng phát triển                   | 3               | 1                |
| Phòng hỗ trợ giao dịch             | 30              | 10,1             |
| <b>Tổng</b>                        | <b>297</b>      | <b>100</b>       |

*Nguồn: PHS*

## **10.2 Chính sách đối với người lao động**

Đối với PHS, người lao động là tài nguyên, là động lực của quá trình hoạt động. Do đó, nhân tố con người được PHS chú trọng đầu tư rất lớn. Bên cạnh chế độ đãi ngộ với mức lương hấp dẫn, Công ty luôn tạo môi trường làm việc đoàn kết và cạnh tranh để người lao động phát huy hết khả năng sáng tạo, tính năng động và góp phần hiệu quả vào

kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

◆ **Chế độ làm việc:**

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5,5 ngày/tuần.
- Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: Theo quy định của Bộ luật lao động.
- Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc thoáng mát, đầy đủ trang thiết bị, văn phòng phẩm phục vụ cho công việc của từng nhân viên.
- Công ty thường xuyên đánh giá khả năng, tạo cơ hội phát triển cho nhân viên thông qua các quyết định bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên phù hợp với trình độ và công việc phù hợp.

◆ **Chính sách lương**

- Hệ thống lương của Công ty được xây dựng dựa trên nguyên tắc công bằng trên cơ sở đánh giá một cách toàn diện trình độ, năng lực, kinh nghiệm, thâm niên và chủ yếu là dựa vào hiệu quả của công việc. Hệ thống này cũng đảm bảo tuân thủ những quy định về chế độ tiền lương của Nhà nước. Nhân viên được cấp Trưởng đánh giá, xem xét và đề xuất mức lương lên BGD duyệt. Việc tăng lương được BGD xem xét định kỳ 1 năm/lần dựa trên hiệu quả công việc của từng CBCNV.

- Tổng thu nhập của nhân viên bao gồm các khoản lương cơ bản, khoản hoàn thành công việc, các khoản phụ cấp khác. Trong đó,

▪ Mức lương cơ bản được ghi trong Hợp đồng lao động làm cơ sở trích nộp phí BHXH, BHYT, BH thất nghiệp. Lương cơ bản được tính dựa theo chức danh công việc, luôn được xem xét hợp lý và không thấp hơn mức lương tối thiểu do Luật lao động quy định.

▪ Khoản hoàn thành công việc là khoản được thỏa thuận theo tính chất công việc được ghi trong bản Mô tả công việc và theo trách nhiệm vị trí công việc.

◆ **Chính sách thưởng và phúc lợi**

- Tiền thưởng cũng được xác định dựa trên cơ sở kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và kết quả làm việc của từng nhân viên, nhằm khuyến khích nhân viên làm việc, đảm bảo quyền lợi cá nhân và quyền lợi Công ty.

- Tùy theo thực tế hoạt động kinh doanh, hằng năm, Công ty sẽ trích hai khoản thưởng là thưởng lương tháng 13 và các khoản thưởng khác. Các khoản thưởng khác sẽ trích từ 10% lợi nhuận sau thuế (tạm tính).

- Vào các ngày lễ trong năm, Tổng giám đốc sẽ quyết định các khoản phúc lợi. Mỗi năm nhân viên sẽ được đi tham quan nghỉ mát 1 lần. Ngoài ra để tạo động lực và tinh thần làm việc cho nhân viên, Công ty tổ chức chúc mừng sinh nhật, đám cưới cũng như thăm hỏi ốm đau, thăm viếng, phúng điếu...

- Thực hiện đúng và đầy đủ việc trích nộp Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế, trợ cấp thất nghiệp và trợ cấp thôi việc cho người lao động theo chế độ quy định hiện hành của Bộ luật lao động và văn bản thoả ước lao động. Ngoài ra, Công ty còn tham gia bảo hiểm tai nạn kết hợp sức khoẻ con người Gras Savoye (Đối với cấp quản lý) và bảo hiểm tai nạn Bảo Việt 24/24 (Toàn bộ nhân viên).

Công ty có chính sách thưởng phạt thoả đáng, công bằng và phân minh cho người để khuyến khích người lao động có cống hiến cho sự phát triển của Công ty và xây dựng một tổ chức trong sạch lành mạnh.

◆ **Chính sách trợ cấp:**

Ngoài tiền lương, tiền thưởng, người lao động ở PHS còn được hưởng các khoản phụ cấp, trợ cấp khác theo lương tùy thuộc vị trí công tác, năng lực làm việc của mỗi người và kết quả hoạt động của Công ty. Các khoản trợ cấp gồm có: phụ cấp ăn trưa, điện thoại, đi lại, phụ cấp rủi ro.

Ngoài ra, nhằm tạo ra sự gắn bó giữa người lao động với Công ty, PHS chú trọng xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp và thân thiện. Bên cạnh việc thực hiện các quy định lao động một cách nghiêm túc, PHS còn quan tâm đến đời sống tinh thần của toàn thể CBCNV trong Công ty qua các chương trình nghỉ mát, dã ngoại, các buổi tiệc cho toàn thể nhân viên và gia đình trong các dịp lễ tết.

◆ **Chính sách đào tạo**

- Với mục tiêu đào tạo đội ngũ CBCNV có trình độ và năng lực cao, hằng năm Công ty đều trích ra một khoản kinh phí khá lớn cho công tác đào tạo, hỗ trợ cho CBCNV tham gia các khoá đào tạo về nghiệp vụ: Kỹ năng giao tiếp, Tư duy chiến lược, Phân tích kỹ thuật, Báo cáo tài chính, CFA.... và các lớp đào tạo về chứng khoán do Trung tâm nghiên cứu khoa học và đào tạo chứng khoán, tạo điều kiện cho nhân viên thi sát hạch để có được chứng chỉ hành nghề.

Với quan niệm nhân viên vừa là mục tiêu phục vụ, vừa là động lực cho sự phát triển, trong thời gian qua những chính sách đúng đắn của Phú Hưng đã thu hút ngày càng nhiều người tài đức. Văn hoá Phú Hưng cùng môi trường làm việc chuyên nghiệp đã giúp cho

những nhân viên mới nhanh chóng hoà nhập vào tổ chức.

## 11. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của những năm tiếp theo. Công ty chỉ được chia lợi nhuận cho các thành viên, các cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định pháp luật; đồng thời vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản đến hạn trả khác sao khi chia lợi nhuận.

Năm 2008, do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế nên hoạt động kinh doanh của Công ty bị thua lỗ. Năm 2009, Công ty đã hoạt động có lãi, nhưng vẫn phải bù lỗ cho năm 2008 nên Công ty không thực hiện chia cổ tức.

## 12. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

### 12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng đồng Việt Nam, được lập theo Thông tư số 95/2008/TT-BTC do ngày 24/10/2008 về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với CTCK, Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán phổ biến được Việt Nam chấp thuận. Năm trước, các BCTC được lập theo Quyết định số 99/2000/QĐ-BTC ngày 13/06/2000.

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

#### *a) Trích khấu hao tài sản cố định*

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Thời gian khấu hao áp dụng cho các loại tài sản tại Công ty như sau:

|                         |   |             |
|-------------------------|---|-------------|
| Nâng cấp văn phòng thuê | : | 05 năm      |
| Thiết bị văn phòng      | : | 05 – 07 năm |
| Đồ đạc                  | : | 03 – 05 năm |
| Phần mềm vi tính        | : | 03 – 07 năm |

**b) Mức thu nhập bình quân**

Theo đánh giá, so với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác trong cùng ngành, cùng địa phương thì mức lương của Công ty là hợp lý. Mức thu nhập bình quân của người lao động được điều chỉnh và nâng cao qua các năm nhằm đảm bảo đời sống cho nhân viên đồng thời thu hút nhân tài cho Công ty.

**Bảng 13: Mức thu nhập bình quân từ năm 2008 đến tháng 03/2010**

| <b>Chỉ tiêu</b>                             | <b>Năm 2008</b> | <b>Năm 2009</b> | <b>03/2010</b> |
|---|-----------------|-----------------|----------------|
| Số cán bộ công nhân viên (người Việt Nam)   | 150             | 250             | 293            |
| Thu nhập bình quân/người/tháng (đồng)       | 5.100.000       | 5.800.000       | 6.100.000      |
| Số cán bộ công nhân viên (người Nước ngoài) | 4               | 4               | 4              |
| Thu nhập bình quân/người/tháng (đồng)       | 60.500.000      | 76.000.000      | 82.000.000     |

*Nguồn: PHS*

**c) Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty thực hiện thanh toán các khoản nợ đúng thời hạn. Tính đến thời điểm 31/3/2010, Công ty không phát sinh bất kỳ các khoản nợ quá hạn nào.

**d) Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân theo quy định của Nhà nước.

Ngành nghề hoạt động của Công ty không chịu thuế GTGT. Công ty nộp các loại thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế môn bài, thuế thu nhập cá nhân từ thu nhập tiền lương của nhân viên và thuế thu nhập cá nhân nộp hộ cho khách hàng giao dịch chứng khoán.

**e) Trích lập các quỹ**

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và theo Quyết định số 27/2007/QĐ-BTC ngày 24/04/2007, việc trích lập các quỹ được thực hiện như sau:

- Quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ: bằng 5% lợi nhuận ròng cho đến khi bằng 100% vốn điều lệ; Mục đích của quỹ là bổ sung vốn cổ phần.



- Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ bằng 5% lợi nhuận ròng cho đến khi bằng 10% vốn điều lệ; Mục đích nhằm bù đắp các khoản lỗ phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh

- Quỹ dự phòng giảm giá chứng khoán;
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi;
- Các quỹ khác theo quy định của pháp luật.

***Bảng 14: Tình hình trích lập các quỹ năm 2008, 2009***

*Đơn vị tính: đồng*

| Chỉ tiêu                       | Năm 2008         | Năm 2009             |
|--------------------------------|------------------|----------------------|
| Quỹ dự phòng tài chính         | 1.754.000        | 651.892.806          |
| Quỹ dự trữ bổ sung vốn cổ phần | 1.754.000        | 651.892.806          |
| <b>Tổng cộng</b>               | <b>3.508.000</b> | <b>1.303.785.612</b> |

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009*

***f) Tổng dư nợ vay ngân hàng***

Trong quý 1 năm 2010, Công ty có một khoản vay ngắn hạn 29 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài khoản tiền gửi tại Ngân Hàng Indovina.

***g) Tình hình công nợ hiện nay***

**Bảng 15: Các khoản phải thu tính đến thời điểm cuối năm 2008, 2009 và Quý 1 năm 2010**

*Đơn vị tính: đồng*

| Chỉ tiêu                                 | 31/12/2008           | 31/12/2009             | 31/3/2010              |
|--|----------------------|------------------------|------------------------|
| Phải thu của khách hàng                  | 65.324.120           | 9.242.500              | 34.400.000             |
| Trả trước cho người bán                  | 141.427.894          | 2.004.021.667          | 1.639.892.083          |
| Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán | 6.155.782.701        | 155.655.559.344        | 234.489.870.804        |
| Các khoản phải thu khác                  | 811.594.312          | 2.700.945.604          | 2.042.946.019          |
| Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi       | (600.230.320)        | 0                      | 0                      |
| <b>Tổng cộng</b>                         | <b>6.753.898.707</b> | <b>160.369.769.115</b> | <b>238.207.108.906</b> |



*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2009 và Báo cáo tài chính quý 1 năm 2010*

**Ghi chú:**

- Các khoản phải thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán gồm: các khoản phải thu từ SGDCK, Tạm ứng cho khách hàng đối với các hoạt động kinh doanh chứng khoán và phải thu khác.

- Các khoản phải thu khác gồm: khoản phải thu lãi tiền gửi, phải thu nhân viên và phải thu khác.

**Bảng 16: Các khoản phải trả tính đến thời điểm cuối năm 2008 và 2009 và Quý 1 năm 2010**

*Đơn vị tính: đồng*

| <b>Chỉ tiêu</b>                           | <b>31/12/2008</b>     | <b>31/12/2009</b>      | <b>31/03/2010</b>      |
|---|-----------------------|------------------------|------------------------|
| <b>Nợ ngắn hạn</b>                        | <b>37.152.891.120</b> | <b>362.967.777.045</b> | 204.812.402.122        |
| Vay và nợ ngắn hạn                        | 0                     | 0                      | 29.000.000.000         |
| Phải trả người bán                        | 1.752.869.256         | 79.481.649             | 8.748.880              |
| Người mua trả tiền trước                  | 450.100.000           | 181.277.500            | 2.074.112.700          |
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước       | 126.019.101           | 144.783.417            | 1.205.507.616          |
| Phải trả người lao động                   | 0                     | 0                      | 276.291.625            |
| Chi phí phải trả                          | 1.601.648.108         | 2.863.851.602          | 1.982.461.153          |
| Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán  | 32.720.423.611        | 189.867.031.954        | 167.349.912.542        |
| Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu | 419.215.044           | 3.415.580.056          | 2.285.898.306          |
| Các khoản phải trả, phải nộp khác         | 82.616.000            | 166.415.770.867        | 629.469.300            |
| <b>Nợ dài hạn</b>                         | <b>137.164.000</b>    | <b>314.338.115</b>     | <b>123.108.000</b>     |
| Phải trả dài hạn khác                     | 70.308.000            | 123.108.000            | 123.108.000            |
| Dự phòng trợ cấp mất việc                 | 66.856.000            | 191.230.115            |                        |
| <b>Tổng cộng</b>                          | <b>37.290.055.120</b> | <b>363.282.115.160</b> | <b>204.935.510.112</b> |

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2009 và Báo cáo tài chính quý 1 năm 2010*

**Ghi chú:**

- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước là Thuế thu nhập cá nhân. Thuế thu nhập cá nhân của cán bộ công nhân viên và khách hàng giao dịch chứng khoán tại Công ty phát sinh hàng tháng được kê khai và nộp (chuyển khoản) cho Chi cục thuế Quận 7 và Kho bạc Quận 7 chậm nhất vào ngày 20 tháng kế tiếp theo đúng qui định của Luật thuế thu nhập cá nhân hiện hành.

- Chi phí phải trả bao gồm: chi phí nhân viên, chi phí tư vấn, chi phí giao dịch chứng khoán, chi phí thuế, tiền hoa hồng, chi phí khác.

- Phải trả cho các hoạt động giao dịch chứng khoán bao gồm: thanh toán giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư và tiền gửi thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng

- Các khoản phải trả, phải nộp khác bao gồm:

+ Tiền nhận từ các cổ đông mua cổ phần trong đợt chào bán 16.5 triệu cổ phiếu, tương đương 165 tỷ đồng để tăng vốn lên 300 tỷ đồng của PHS.

+ Tiền nhà đầu tư nộp cho PHS để mua mua cổ phiếu phát hành thêm của các Công ty niêm yết trên HOSE và HNX, PHS có nghĩa vụ chuyển khoản tiền này cho Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam vào ngày nộp tiền theo quy định của các Công ty niêm yết nhưng chưa đến hạn nộp (1.319.200.000 đồng)

+ Tiền trả cho BHXH và BHYT: 96.570.876 đồng.

**12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2008, 2009 và Quý 1 năm 2010**

| STT | Chỉ tiêu   | Đơn vị tính | 2008  | 2009   |
|-----|--|-------------|-------|--------|
| 1   | <b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>                       |             |       |        |
|     | – Khả năng thanh toán ngắn hạn                               | Lần         | 1.811 | 1.166  |
|     | – Khả năng thanh toán nhanh                                  | Lần         | 1.811 | 1.166  |
| 2   | <b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>                                |             |       |        |
|     | – Nợ phải trả/Tổng tài sản                                   | %           | 37,59 | 76,77  |
|     | – Nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu                                | %           | 60,24 | 330,53 |
| 3   | <b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>                        |             |       |        |
|     | – Doanh thu thuần/Tổng tài sản                               | %           | 20,80 | 13,26  |
| 4   | <b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>                         |             |       |        |
|     | – Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản                    | %           | -     | 2,75   |
|     | – Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                 | %           | -     | 20,72  |
|     | – Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu                  | %           | -     | 11,83  |
|     | – Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần | %           | -     | 5,92   |

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009 và Báo cáo tài chính quý 1 năm 2010*

*Ghi chú: Do kết quả hoạt động kinh doanh năm 2008 không có lãi, Công ty không tính chỉ tiêu về khả năng sinh lời*

### 12.3 Tình hình đầu tư tài chính và trích lập dự phòng đầu tư

Đơn vị tính: Đồng

| STT | Chỉ tiêu                          | 2008            | 2009            | 31/3/2010       |
|-----|-----------------------------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| 1   | <b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>  | 18.181.629.114  | 5.493.399.531   | 23.681.768.032  |
|     | Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn | (5.470.527.301) | (532.348.267)   | (1.308.436.548) |
| 2   | <b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>   | 6.400.000.000   | 11.096.240.000  | 10.800.000.000  |
|     | Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn  | (7.500.000.000) | (7.799.535.079) | (7.929.968.603) |

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2009 và báo cáo tài chính quý 1 năm 2010*

#### Tại thời điểm 31/03/2010 các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm :

- Đầu tư ngắn hạn 24,990,204,580 VND vào:
  - Cổ phiếu niêm yết: 24,790,598,580 VND
  - Trái phiếu Chính phủ: 199,606,000 VND
- Đầu tư dài hạn 18,729,968,603 VND vào:
  - Cổ phiếu niêm yết: 4,829,968,603 VND
  - Cổ phiếu OTC: 13,900,000,000 VND

Theo Điều 29 Quyết định số 27/2007/QĐ-BTC về Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động công ty chứng khoán, Công ty đảm bảo không đầu tư vào cổ phiếu hoặc phần vốn góp của công ty có sở hữu trên 50% vốn điều lệ của công ty chứng khoán; không cùng với người có liên quan đầu tư từ 5% trở lên vốn điều lệ của công ty chứng khoán khác; không đầu tư từ 20% trở lên tổng số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức niêm yết; không đầu tư từ 15% trở lên tổng số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức không niêm yết; không đầu tư hoặc góp vốn từ 15% trở lên tổng số vốn góp của một công ty trách nhiệm hữu hạn.

#### Về nguyên tắc trích lập dự phòng:

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị thị trường thấp hơn giá trị ghi sổ.

Giá trị thị trường của chứng khoán vốn niêm yết được xác định trên cơ sở tham khảo giá khớp lệnh (Giá bình quân đối với Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, giá đóng cửa đối với Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh) tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 và 31/3/2010.

Chứng khoán chưa niêm yết được tự do mua bán trên thị trường OTC được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng giảm giá theo đánh giá của Ban Giám đốc. Ban Giám đốc xác định các khoản dự phòng giảm giá bằng cách tham khảo giá thị trường trên sàn giao dịch chứng khoán OTC.

Đối với chứng khoán không được tự do mua bán trên thị trường, Ban Giám đốc xác định các khoản dự phòng giảm giá sau khi xem xét giá gốc, tình hình thị trường, hoạt động kinh doanh hiện tại và tương lai và các luồng lưu chuyển tiền tệ tương lai.

Không lập dự phòng đối với Trái phiếu Chính phủ.

**Biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn trong kỳ tại thời điểm 31/03/2010:**

|                   |               |               |
|-------------------|---------------|---------------|
| Cổ phiếu niêm yết | Đầu kỳ        | 532,348,267   |
|                   | Tăng dự phòng | 1,301,169,463 |
|                   | Hoàn nhập     | (525,081,182) |
|                   | Cuối kỳ       | 1,308,436,548 |

**Biến động dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn trong kỳ tại thời điểm 31/03/2010:**

|                   |               |                 |
|-------------------|---------------|-----------------|
| Cổ phiếu niêm yết | Đầu kỳ        | 299,535,079     |
|                   | Tăng dự phòng | 1,132,083,603   |
|                   | Hoàn nhập     | (1,001,650,079) |
|                   | Cuối kỳ       | 429,968,603     |

|              |               |               |
|--------------|---------------|---------------|
| Cổ phiếu OTC | Đầu kỳ        | 7,500,000,000 |
|              | Tăng dự phòng | 0             |
|              | Hoàn nhập     | 0             |
|              | Cuối kỳ       | 7,500,000,000 |

**13. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG**

| STT                      | Họ và tên                         | Số CMND/<br>Hộ chiếu | Chức vụ           | Số CP nắm giữ |
|--------------------------|-----------------------------------|----------------------|-------------------|---------------|
| <b>Hội đồng quản trị</b> |                                   |                      |                   |               |
| 1                        | Ông Ting Kwang-Chin<br>Albert     | 130209053            | Chủ tịch HĐQT     | 13.800.000    |
| 2                        | Bà Trần Thị Quỳnh Mai             | 010307005            | Phó Chủ tịch HĐQT | 500.000       |
| 3                        | Ông Harvey Chang                  | 211930676            | Thành viên HĐQT   | 0             |
| 4                        | Bà Nguyễn Hồng Mai                | 023322002            | Thành viên HĐQT   | 793.166       |
| 5                        | Ông Chiu Hsien-Chih               | 213140410            | Thành viên HĐQT   | 0             |
| <b>Ban Tổng Giám đốc</b> |                                   |                      |                   |               |
| 1                        | Ông Cheng Chang<br>Chong          | 210914261            | Tổng giám đốc     | 0             |
| 2                        | Ông Nguyễn Thành<br>Chung         | 011651811            | Phó Tổng giám đốc | 10.000        |
| <b>Ban Kiểm soát</b>     |                                   |                      |                   |               |
| 1                        | Ông Chen Kuang –<br>Tsung (Kevin) | 300628991            | Trưởng BKS        | 100           |
| 2                        | Ông Lii San Rong                  | 301323733            | Thành viên BKS    | 0             |
| 3                        | Ông Hồ Văn Thiện                  | 023457315            | Thành viên BKS    | 0             |
| <b>Kế toán trưởng</b>    |                                   |                      |                   |               |
| 1                        | Nguyễn Thị Ngọc<br>Thùy           | 023260382            | Kế toán trưởng    | 0             |

### 13.1 Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị

**a) Ông Ting Kwang-Chin Albert - Chủ tịch HĐQT**

Họ và tên: **TING KWANG-CHIN ALBERT**

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 15/02/1971

Số CMND/Hộ chiếu: 130209053 Ngày cấp: 14/6/2000 Nơi cấp:  
Văn phòng kinh tế văn hóa Đài Bắc tại New  
York, Mỹ

Nơi sinh: Đài Bắc, Đài Loan

Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan)

Dân tộc: Hoa

Quê quán: Đài Loan

Địa chỉ thường trú: Lầu 18, Số 4 đường Chung Hsiao West, Section  
1, Đài Bắc, Đài Loan

Chỗ ở hiện tại: Lầu 18, Số 4 đường Chung Hsiao West, Section  
1, Đài Bắc, Đài Loan

Số điện thoại liên lạc: (08) 5413 5479

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- 1994 – 1997: Chuyên viên tài chính, Trợ lý Chủ tịch HĐQT – Công ty Central Trading & Development Corporation.
- 1999 – 2004: Phó Tổng giám đốc phụ trách các sản phẩm chứng khoán, đầu tư, mua bán, hợp nhất, tái cấu trúc công ty – Tập đoàn tài chính Morgan Stanley, chi nhánh tại New York, Hong Kong, London.
- 2004 – đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Alexander Leed Risk Services (Đài Loan), Chủ tịch HĐQT Công ty CX Technology (Đài Loan).
- 2006 – đến nay: Thành viên HĐQT Ủy ban điều hành Quỹ Hỗ trợ cộng đồng Lawrence S.ting, Việt Nam.

- 2008 – đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng.

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Số cổ phần nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: Không

- Đại diện sở hữu: 13.800.000 Cổ phần (Đại diện cho Công ty CX Technology (Cayman)), chiếm tỷ lệ: 46%

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: Không

***b) Bà Trần Thị Quỳnh Mai - Phó Chủ tịch HĐQT***

Họ và tên: **TRẦN THỊ QUỲNH MAI**

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 23/01/1962

Số CMTND: 010307005 Ngày cấp: 18/04/2002 Nơi cấp: Công an Tp.Hà Nội

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: 29 Lê Quý Đôn, Phường 7, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh

Số điện thoại liên lạc: (08) 5413 5479

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán

Quá trình công tác:



- 1989 – 1995: Cán bộ tại Công ty quảng cáo Trung tâm triển lãm Giảng Võ Hà Nội.
- 1996 – đến nay: Sáng lập viên kiêm Giám đốc điều hành Công ty TNHH quảng cáo Việt Nam – Hà Nội
- 2002 – đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Quảng cáo Việt Mai – TP.HCM
- 2007 – đến nay: Phó chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

Số cổ phần nắm giữ: 500.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,67%

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan:

- Chồng: Ông Nguyễn Hùng Mạnh: sở hữu 900.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3% vốn điều lệ

**c) Ông Harvey Chang - Thành viên HĐQT**

Họ và tên: **HARVEY CHANG**

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 28/05/1951

Số CMND/Hộ chiếu: 211930676 Ngày cấp: 07/12/2004

Nơi cấp: Đài Loan

Nơi sinh: Đài Bắc, Đài Loan

Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan)

Dân tộc: Hoa

Quê quán: Đài Bắc, Đài Loan

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Lầu 4, Số 181 Đường Tun Hwa South, 106 Section 1, Đài Bắc, Đài Loan

Chỗ ở hiện tại: Lầu 4, Số 181 Đường Tun Hwa South , 106 Section 1, Đài Bắc, Đài Loan

Số điện thoại liên lạc: (08) 5413 5479

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- 1978 – 1981: Phó giám đốc Khối kế hoạch đa quốc gia Ngân hàng Citibank, chi nhánh Đài Bắc, Đài Loan.
- 1981 – 1984: Giám đốc kinh doanh Ngân hàng Morgan Stanley, chi nhánh Đài Bắc, Đài Loan.
- 1989 – 1992: Tổng giám đốc Grand Cathay Securities Corporation, Đài Loan.
- 1992 – 1993: Tổng giám đốc Ngân hàng China Development Corporation, Đài Loan.
- 1993 – 1997: Chủ tịch HĐQT China Securities Investment Trust Corporation, Đài Loan.
- 1998 – 2003: Phó Tổng giám đốc kiêm giám đốc tài chính Taiwan Semiconductor Manufacturing Company Limited, Đài Loan.
- 2003 – đến nay: Tổng giám đốc Taiwan Mobile Company Limited
- 12/2006 – đến nay: thành viên HĐQT Công ty CX Technology (Cayman), Đài Loan.
- 2008 – đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Chứng khoán Phú Hưng

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT Công ty CP Chứng khoán Phú Hưng

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Số cổ phần nắm giữ: Không

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: Không

**d) Bà Nguyễn Hồng Mai - Thành viên HĐQT**

Họ và tên: **NGUYỄN HỒNG MAI**  
Giới tính: Nữ  
Ngày, tháng, năm sinh: 19/08/1973  
Số CMND: 023322002 Ngày cấp: 29/8/2001 Nơi cấp:  
TP.HCM  
Nơi sinh: Hà Nội  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Quê quán: Hà Nội  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 8 Tú Xương, Phường 7, Quận 3, TP.HCM  
Chỗ ở hiện tại: Số 8 Tú Xương, Phường 7, Quận 3, TP.HCM  
Số điện thoại liên lạc: (08) 5413 5479  
Trình độ văn hoá: 12/12  
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kế toán quốc tế  
Quá trình công tác:

- 1994 - 1996: Trợ lý – Văn Phòng Luật Phillips Fox – Úc
- 1996 - 1997: Nhân viên – Ban Thị Trường Vốn Ngân hàng nhà nước Việt Nam
- 1997 - 1999: Nhân viên – Văn Phòng Đại Diện TP.HCM Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước
- 1999 - 2003: Trưởng Phòng Quản Lý Thành Viên của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM
- 2003 - 2004: Giám Đốc Khối Tài Chính DN & Thị Trường Vốn CTCP Chứng Khoán ACB
- 2004 - 2006: Giám Đốc Tài Chính CTCP Việt Thái Quốc Tế

- 2006 - 2007: Tổng Giám Đốc CTCP Chứng Khoán Âu Lạc
- 2007 - 2008: Giám Đốc Điều Hành CTCP Chứng Khoán Âu Lạc
- 2008 - 2009: Phó Tổng Giám Đốc CTCP Chứng Khoán Âu Lạc
- 2009 - hiện nay: Thành Viên HĐQT & Giám Đốc Tự Doanh CTCP Chứng Khoán Phú Hưng

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT và Giám đốc tự doanh CTCP Chứng Khoán Phú Hưng

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

Số cổ phần nắm giữ: 793.166 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,64%

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: Không

***e) Ông Chiu Hsien Chih - Thành viên HĐQT***

Họ và tên: **CHIU, HSIEN-CHIH**

Giới tính: Nam

Năm sinh: 19/05/1968

Nơi sinh: Taiwan, R.O.C.

Quốc tịch: Taiwan, R.O.C.

Số HC: 213 140 410      Cấp ngày: 30/08/2005      Nơi cấp: Taiwan, R.O.C.

Nơi đăng ký HKTT: 10/F., No. 60, Zheng Fu St., Bade City, Taoyuan County 334, Taiwan.

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (chuyên ngành Marketing Quốc tế)

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (chuyên ngành Marketing Quốc tế)

Quá trình công tác:

- 10/2007 - 02/2010: Trợ lý đặc nhiệm của Chủ tịch HĐQT kiêm Chánh văn phòng \_ Công ty Kỹ thuật CX\_Đài Loan (CX Technology Corporation\_Taiwan)
- 03/2010 - đến nay: Trợ lý đặc nhiệm của Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Ban điều hành \_ Công ty Kỹ thuật CX Việt Nam (CX Technology Corporation Vietnam)
- 04/2010 – đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Chứng Khoán Phú Hưng

Chức vụ công tác hiện nay: Trợ lý đặc nhiệm của Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Ban điều hành Công ty Kỹ thuật CX Việt Nam, Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Chứng Khoán Phú Hưng

Số cổ phần nắm giữ : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

### 13.2 Sơ yếu lý lịch Thành viên Ban Tổng Giám đốc

#### a) Ông Cheng Chang Chong - Tổng Giám đốc

Họ và tên: **CHENG CHANG CHONG**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 01/09/1951

Số CMND/Hộ chiếu: 210914261 Ngày cấp: 30/04/2004 Nơi cấp: Bộ ngoại giao Đài Loan

Nơi sinh: Đài Loan

Quốc tịch: Đài Loan

Dân tộc: Hoa

Quê quán: Trung Quốc

Địa chỉ thường trú: Lầu 14, Số 9-2 Hẻm 65, Bắc Đại lộ Chung Shan đoạn II, Đài Bắc, Đài Loan

Số điện thoại liên lạc: 08 – 5413 5479

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ tài chính

Quá trình công tác:

- 1969 – 1973: Sinh viên Đại học Cheng Kung, Đài Loan
- 1973 – 1974: Nghiên cứu sinh Đại học California, Berkeley
- 1974 – 1978: Nghiên cứu sinh lớp tiến sĩ Đại học New York Buffalo
- 1978 – 1983: Phó giáo sư Đại học San Francisco State
- 1983 – 2001: Phó Tổng giám đốc Sở giao dịch chứng khoán Đài loan
- 2001 – 2004: Phó Tổng giám đốc Sở lưu ký và thanh toán bù trừ Đài Loan
- 2005 – 2006: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – H&T Associates, Inc
- 01/2007 – 10/2007: Cố vấn tài chính Công ty cổ phần chứng khoán Âu Lạc
- 11/2007 – đến nay: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Chức vụ công tác hiện nay tại công ty: Tổng giám đốc Công ty CP Chứng Khoán Phú Hưng

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với công ty : Không

Số cổ phần nắm giữ : Không

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: Không

**b) Ông Nguyễn Thành Chung - Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên: **NGUYỄN THÀNH CHUNG**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 19/04/1971

Số chứng minh thư nhân dân: 011651811 Ngày cấp 22/01/1998 Nơi cấp:  
Công an Hà Nội

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 19/20 Khu tập thể Nguyễn Công Trứ,  
Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Số điện thoại liên lạc: 08 5413 5479

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh; Cử nhân kinh tế.

Quá trình công tác:

- Từ 1993 – 04/1994: Công ty Du lịch Việt Nam tại Hà Nội \_ Nhân viên phòng kinh doanh
- Từ 05/1994 – 06/2000: Chi nhánh Công ty Du lịch Việt Nam tại Tp.HCM\_ Nhân viên kế toán
- Từ 07/2000 – 06/2004: Công ty TNHH Chứng khoán ACB\_ Trưởng phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp
- Từ 07/2004 – 07/2006: Công ty CP Phong Lan xuất khẩu HCM – SAI - Tổng giám đốc
- Từ 08/2006 – 04/2008: Công ty CP Chứng khoán Âu Lạc - Giám đốc Khối Môi giới và Hỗ trợ giao dịch
- Từ 11/2008 – 03/2009: Công ty CP Chứng khoán VnDirect - Giám đốc CN Tp.HCM
- Từ 18/06/2009 – 31/08/2009: Công ty CP Chứng khoán Thành Công - Phó Tổng giám đốc
- Từ 08/2009 – đến nay: Phó tổng giám đốc - Công ty CP Chứng khoán Phú Hưng

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Chứng Khoán Phú Hưng

Số cổ phần nắm giữ: 10.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,03%

Hành vi vi phạm pháp luật : Không  
Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: Không

### 13.3 Sơ yếu lý lịch Thành viên Ban Kiểm soát

#### a) Ông Chen Kuang – Tsung (Kevin) - Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên: **CHEN KUANG - TSUNG**  
Giới tính: Nam  
Ngày, tháng, năm sinh: 02/06/1965  
Số giấy CMND: 300628991 Ngày cấp: 10/09/2009 Nơi cấp:  
Đài Loan  
Nơi sinh: Đài Loan  
Quốc tịch: Đài Loan  
Dân tộc: Hoa  
Quê quán: Đài Loan  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 2/F Số 74 Shihjian St., Quận Beitou, Taipei City  
112, Đài Loan (R.O.C)  
Chỗ ở hiện tại: 2/F Số 74 Shihjian St., Quận Beitou, Taipei City  
112, Đài Loan (R.O.C)  
Số điện thoại liên lạc: + 886 34252416  
Trình độ văn hoá: 12/12  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

#### Quá trình công tác:

- 1991 – 1998: Trưởng phòng tài chính Công ty Central Trading & Development
- 1999 – 2000: Trưởng phòng kế toán Công ty Ding – Hap Acme
- 2001 – 2003: Trưởng phòng hành chính Công ty Atlas Technology
- 2003 – đến nay: Giám đốc tài chính Công ty CX Technology (Taiwan)



- 04/2008 – đến nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Chứng khoán Phú Hưng

Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng BKS Công ty CP Chứng khoán Phú Hưng

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không

Lợi ích liên quan đối với công ty : Không

Số cổ phần nắm giữ : 100 chiếm tỷ lệ 0,0003%

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: Không

**b) Ông Lii San Rong - Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên: **LII, SAN RONG**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 10/04/1949

Số hộ chiếu: 301323733 Ngày cấp: 11/03/2010

Nơi cấp: Đài Loan

Nơi sinh: Taiwan, R.O.C.

Quốc tịch: Taiwan, R.O.C.

Dân tộc: Hoa

Quê quán: Taiwan, R.O.C.

Địa chỉ thường trú: 16/F, 40 Lane, 134 Xin Ti Rd, Sec.3, Da An Dist., Taipei, Taiwan

Số điện thoại liên lạc: 8862 2311 9933

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính

Quá trình công tác:

- 1969 – 1973: Giáo viên Trường Đài Bắc, Đài Loan

- 1973 – 2003: Phó Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại Đệ Nhất
- 2003 – 2006: Cố vấn cao cấp Học viên Ngân hàng và Tài chính Đài Loan
- 2007 – đến nay: Giám đốc Công ty phát triển Fortuna, Đài Loan
- 2009 – đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP CX Technology (VN)
- 04/2010 – đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Chứng khoán Phú Hưng

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP CX Technology (VN), Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Chứng khoán Phú Hưng

Số cổ phần nắm giữ: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

**c) Ông Hồ Văn Thiện - Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên: **HỒ VĂN THIỆN**

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 22/05/1972

Số giấy CMND: 023457315 Ngày cấp: 01/08/2007 Nơi  
cấp: Công an TP.Hồ Chí Minh

Nơi sinh: TP.Hồ Chí Minh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 83/103 Năm Châu, Phường 11, Q. Tân Bình, TP.HCM

Chỗ ở hiện tại: 83/103 Năm Châu, Phường 11, Q. Tân Bình, TP.HCM

Số điện thoại liên lạc: (08) 5413 5479

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán

Quá trình công tác:

- 1994 – 2005: Công tác tại Công ty CP Văn hóa Tổng hợp Bến Thành
- 2005 – đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP Âu Lạc
- Tháng 04/2008 – đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Chứng khoán Phú Hưng

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên BKS Công ty CP Chứng khoán Phú Hưng

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

Số cổ phần nắm giữ: Không

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: Không

#### 13.4 Sơ yếu lý lịch Kế toán trưởng

##### a) Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy - Kế toán trưởng

Họ và tên: NGUYỄN THỊ NGỌC THÙY

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 19/02/1979

Số CMND: 023260382 ngày cấp: 21/09/2001 nơi cấp: TP.HCM

Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hà Tây

Địa chỉ thường trú: 118B Đường số 11, Phường 16, Quận Gò Vấp, TP.HCM.

Số điện thoại liên lạc: 08 5413 5479

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- 2002 – 2007: Công ty Kiểm toán AS – Kiểm toán viên
- 2008: Công ty Chứng khoán Kim Eng Việt Nam – Tư vấn tài chính doanh nghiệp
- 2009: Công ty cổ phần hàng gia dụng quốc tế - Kiểm toán nội bộ
- 2010: Công ty CP chứng khoán Phú Hưng – Kế toán trưởng

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng Công ty CP chứng khoán Phú Hưng

Số cổ phần nắm giữ: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: Không

#### 14. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG TÀI SẢN

##### 14.1 Giá trị tài sản cố định

Giá trị tài sản cố định theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán tại thời điểm 31/12/2009 như sau:

**Bảng 17: Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2009**

*Đơn vị tính: đồng*

| STT              | Khoản mục                       | Nguyên giá            | Hao mòn lũy kế       | Giá trị còn lại       |
|------------------|---------------------------------|-----------------------|----------------------|-----------------------|
| <b>I.</b>        | <b>Tài sản cố định hữu hình</b> | <b>26.773.193.680</b> | <b>7.011.407.440</b> | <b>19.761.786.240</b> |
| 1                | Nâng cấp văn phòng              | 9.380.407.669         | 1.914.034.101        | 7.466.373.568         |
| 2                | Thiết bị văn phòng              | 16.827.162.642        | 4.818.638.729        | 12.008.523.913        |
| 3                | Đồ đạc                          | 565.623.369           | 278.734.610          | 286.888.759           |
| <b>II.</b>       | <b>Tài sản cố định vô hình</b>  | <b>6.915.303.475</b>  | <b>1.222.159.576</b> | <b>5.693.143.899</b>  |
| 1                | Phần mềm vi tính                | 6.915.303.475         | 1.222.159.576        | 5.693.143.899         |
| <b>Tổng cộng</b> |                                 | <b>33.688.497.155</b> | <b>8.233.567.016</b> | <b>25.454.930.139</b> |

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009*

## 14.2 Tình hình sử dụng bất động sản

Thực trạng về tình hình sử dụng bất động sản của Công ty

**Bảng 18: Tình hình sử dụng bất động sản của Công ty**

| STT | Diễn giải   | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Hình thức sử dụng |
|-----|---|-----------------------------|-------------------|
| 1   | Văn phòng trụ sở chính: Tầng 5 Tòa nhà Lawrence S.ting, 801 Nguyễn Văn Linh, P. Tân Phú, Quận 7, TPHCM    | 390,00                      | Thuê              |
| 2   | Sàn giao dịch thuộc trụ sở chính  | 126,31                      | Thuê              |
| 3   | Chi nhánh Hà Nội: 3B Đặng Thái Thân, Đường Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội                           | 208,00                      | Thuê              |
| 4   | Chi nhánh Hải Phòng: Lầu 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Q.Hồng Bàng, Hải Phòng                     | 169,80                      | Thuê              |
| 5   | Chi nhánh Đồng Khởi: 2-4-6 Đồng Khởi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh                                       | 243,00                      | Thuê              |
| 6   | Chi nhánh Tú Xương: 08 Tú Xương, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh                                  | 284,00                      | Thuê              |
| 7   | Phòng giao dịch Quận 1: Lầu 7, Tòa nhà Harbour View, 35 Nguyễn Huệ, Q.1, TP.HCM                           | 95,00                       | Thuê              |
| 8   | Phòng giao dịch Lê Duẩn: Phòng 1509, Tầng 15, Cao ốc Saigon Tower, Số 29 Lê Duẩn, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh. | 78,44                       | Thuê              |
| 9   | Phòng giao dịch Điện Biên Phủ: Lầu 1, 253 Điện Biên Phủ, P.7, Q.3, TPHCM                                  | 444,00                      | Thuê              |
| 10  | Phòng giao dịch Quận 5: 115B - 117 Trần Hưng Đạo, P.6, Q.5, TPHCM   | 360,86                      | Thuê              |
| 11  | Phòng giao dịch Tân Bình: Tầng trệt, tòa nhà Hải Âu, 39B Trường Sơn, Phường 4, Quận Tân Bình, TPHCM       | 88,00                       | Thuê              |

| STT | Diễn giải   | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Hình thức sử dụng |
|-----|---|-----------------------------|-------------------|
| 12  | Phòng giao dịch Cộng Hòa Tân Bình: Tầng trệt, Phòng G.4A, Tòa nhà Etown 2, số 364 Cộng Hòa, P.13, Q.Tân Bình, TP.HCM.             | 170,00                      | Thuê              |
| 13  | Phòng Giao dịch Nguyễn Văn Cừ: Địa chỉ: Tầng 9, Phòng 901, Tòa nhà Royal Center, 235 Đường Nguyễn Văn Cừ, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh. | 148,7                       | Thuê              |

*Nguồn: Các hợp đồng thuê văn phòng của PHS*

## 15. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC TRONG CÁC NĂM TIẾP THEO

### 15.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức từ năm 2010 đến 2012

***Bảng 19: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm từ năm 2010 đến 2012***

| Chỉ tiêu                 | Năm 2009<br>(triệu đồng) | Năm 2010   |                   | 2011       |                   | 2012       |                   |
|--------------------------|--------------------------|------------|-------------------|------------|-------------------|------------|-------------------|
|                          |                          | Triệu đồng | % so với năm 2009 | Triệu đồng | % so với năm 2010 | Triệu đồng | % so với năm 2011 |
| Doanh thu thuần          | 62.745                   | 114.875    | 83,1%             | 190.000    | 65,4%             | 270.000    | 42,1%             |
| Lợi nhuận trước thuế     | 4.736                    | 40.275     | 750,4%            | 73.200     | 81,8%             | 115.700    | 58,1%             |
| Lợi nhuận sau thuế       | 13.003                   | 30.206     | 132,3%            | 54.900     | 81,8%             | 86.775     | 58,1%             |
| Lợi nhuận sau thuế/Doanh | 20,7%                    | 26,3%      | 5,6%              | 28,9%      | 2,6%              | 32,1%      | 3,2%              |

| Chỉ tiêu                       | Năm 2009<br>(triệu đồng) | Năm 2010   |                   | 2011       |                   | 2012       |                   |
|--------------------------------|--------------------------|------------|-------------------|------------|-------------------|------------|-------------------|
|                                |                          | Triệu đồng | % so với năm 2009 | Triệu đồng | % so với năm 2010 | Triệu đồng | % so với năm 2011 |
| thu thuần                      |                          |            |                   |            |                   |            |                   |
| Lợi nhuận sau thuế/Vốn cổ phần | 9,6%                     | 10 %       | 0,4%              | 18%        | 8%                | 28,9%      | 10,9%             |
| Cổ tức                         | 0                        | 10%        | -                 | 10%        | -                 | 20%        | 10%               |

*Nguồn: PHS*

## 15.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận, cổ tức nói trên

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực tế của nền kinh tế và vị thế của Công ty trên thị trường chứng khoán, PHS đã đưa ra những kế hoạch về lợi nhuận và cổ tức như trên. PHS tin rằng với thực lực của Công ty hiện tại và những định hướng phát triển trong tương lai sẽ giúp Công ty hoàn thành kế hoạch trên.

Trong năm 2009, Công ty đã thành lập thêm 4 chi nhánh và phòng giao dịch, đến tháng 4/2010, Công ty đã thành lập thêm 2 phòng giao dịch tại TP.HCM. Mục tiêu của PHS là sẽ tiếp tục mở rộng mạng lưới hoạt động ở cả trong và ngoài nước, với chỉ tiêu thành lập 40 chi nhánh, phòng giao dịch vào cuối năm 2012. Việc đặt ra kế hoạch cụ thể này, đã cho thấy quyết tâm đẩy mạnh phát triển kinh doanh của PHS, là cơ sở để các nghiệp vụ kinh doanh trong Công ty phát triển, đưa hình ảnh của Chứng khoán Phú Hưng ngày càng đến gần hơn với các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Cùng với kế hoạch mở rộng hệ thống, PHS cũng đã đặt ra kế hoạch cụ thể để phát triển nghiệp vụ môi giới chứng khoán với chỉ tiêu là tuyển dụng 500 chuyên viên môi giới và cuối năm 2012. Với lực lượng môi giới đông đảo và chất lượng phục vụ chuyên nghiệp, PHS tin rằng số lượng tài khoản chứng khoán của khách hàng sẽ tăng lên nhanh chóng cùng với việc gia tăng về doanh thu phí môi giới, góp phần làm tăng thị phần và doanh thu của Công ty.

Đồng thời, vào giai đoạn cuối năm 2009, Công ty cũng đã ký hợp đồng tư vấn tài chính với một số doanh nghiệp với giá trị lớn, đặc biệt là doanh nghiệp có vốn đầu tư

nước ngoài, có nhu cầu phát hành cổ phiếu và niêm yết trên thị trường chứng khoán, đồng thời, lượng khách hàng tiềm năng của Công ty cũng đã gia tăng và đang được thương lượng để tiến tới ký kết hợp đồng. Từ những dự tính về số lượng hợp đồng và xem xét giá trị hợp đồng thực tế đã ký kết, cho thấy doanh thu trong lĩnh vực tư vấn tài chính sẽ tăng mạnh trong những năm sau.

Bên cạnh đó, kế hoạch tăng doanh thu này có sự đóng góp rất lớn của nghiệp vụ tư doanh chứng khoán. Trong năm 2009, nghiệp vụ tư doanh đã đem lại cho Công ty nguồn doanh thu lớn, gần gấp 03 lần năm 2008. Với sự tự tin vào quyết định cũng như chiến lược đầu tư đúng đắn, PHS tin rằng doanh thu tư doanh năm 2010 trở về sau sẽ ngày càng tăng trưởng gấp nhiều lần hơn.

Đồng thời để đạt được kế hoạch trên, Công ty cũng đã có những chính sách tiết kiệm chi phí hợp lý. Chỉ tập trung vào những mục tiêu mang tính chiến lược, và đã được dự tính theo kế hoạch định trước.

### **15.3 THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA CÔNG TY**

Không có.

### **15.4 CÁC THÔNG TIN TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY CÓ THỂ GÂY ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN**

Không có.



**V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT**

1. **LOẠI CHỨNG KHOÁN** : Cổ phần phổ thông
2. **MỆNH GIÁ** : 10.000 đồng/cổ phần
3. **TỔNG SỐ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT** : 30.000.000 cổ phần
4. **SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HOẶC CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

- Tổng số cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng bị hạn chế chuyển nhượng (100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 6 tháng và 50% trong 6 tháng tiếp theo kể từ ngày niêm yết) là **15.103.266 cổ phần**.

| TT          | Họ và tên                 | Chức vụ           | Số CP bị hạn chế chuyển nhượng                |
|-------------|---------------------------|-------------------|---|
| 1           | Ting Kwang-Chin<br>Albert | Chủ tịch HĐQT     | - Đại diện: 13.800.000<br>- Sở hữu cá nhân: 0 |
| 2           | Trần Thị Quỳnh Mai        | Phó chủ tịch HĐQT | 500.000                                       |
| 3           | Harvey Chang              | Thành viên HĐQT   | 0   |
| 4           | Nguyễn Hồng Mai           | Thành viên HĐQT   | 793.166                                       |
| 5           | Hsien –Chih Chiu          | Thành viên HĐQT   | 0   |
| 6           | Cheng Chang Chong         | Tổng giám đốc     | 0   |
| 7           | Nguyễn Thành Chung        | Phó tổng giám đốc | 10.000  |
| 8           | Chen Kuang – Tsung        | Trưởng BKS        | 100   |
| 9           | San-Rong Lii              | Thành viên BKS    | 0   |
| 10          | Hồ Văn Thiện              | Thành viên BKS    | 0   |
| 11          | Nguyễn Thị Ngọc Thùy      | Kế toán trưởng    | 0   |
| <b>Tổng</b> |                           |                   | <b>15.103.266</b>                             |

*Nguồn: PHS*

- Ngoài ra, Công ty đã phát hành cổ phiếu ưu đãi cho cán bộ nhân viên theo chương trình ESOP, loại cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 02 năm từ ngày 05/09/2008 đến ngày 05/09/2010.

| <b>STT</b> | <b>Họ và tên</b>        | <b>Số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng</b> |
|------------|-------------------------|---|
| 01         | NGUYỄN HỒNG MAI         | 43.166                                      |
| 02         | PHẠM THỊ THÚY PHƯỢNG    | 2.000                                       |
| 03         | NGUYỄN THỊ NGỌC TÚ      | 1.069                                       |
| 04         | NGUYỄN NGỌC ANH THI     | 1.069                                       |
| 05         | HÀ NGỌC TRÂN            | 16.788                                      |
| 06         | LƯU DIỆU KHANG          | 1.000                                       |
| 07         | BÙI TRUNG TRỰC          | 5.000                                       |
| 08         | LÙ THỊ KIM VÂN          | 2.000                                       |
| 09         | PHẠM THANH TƯỜNG        | 5.600                                       |
| 10         | NGUYỄN HOÀNG THANH SANG | 3.000                                       |
| 11         | LÊ THÙY MỸ TIÊN         | 1.000                                       |
| 12         | ĐẶNG THỊ TRÂN           | 1.069                                       |
| 13         | TRẦN NGUYỄN TRƯỜNG SƠN  | 1.600                                       |
| 14         | PHAN VĂN LONG           | 1.069                                       |
| 15         | TRẦN QUỐC TRUNG         | 4.000                                       |
| 16         | ĐOÀN THỊ HOÀNG OANH     | 1.000                                       |
| 17         | NGUYỄN HOÀNG THANH KIM  | 1.000                                       |
| 18         | LÊ MẠNH DÂN             | 5.000                                       |
| 19         | NGUYỄN NGỌC LINH        | 500   |
| 20         | VŨ LAN CHI              | 1.000                                       |
| 21         | HUỲNH THANH DŨNG        | 1.000                                       |
| 22         | NGÔ THỊ KIM LUẬT        | 535   |
| 23         | ĐÀO VĂN ĐÔNG            | 535   |

|                  |                |
|------------------|----------------|
| <b>TỔNG CỘNG</b> | <b>100.000</b> |
|------------------|----------------|

*Nguồn: PHS*

## 5. PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ

Giá trị sổ sách của cổ phiếu của Công ty tại thời điểm 31/12/2009 là:

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách} &= \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phiếu - Số cổ phiếu quỹ}} \\ \text{một cổ phần} & \\ \\ \text{Giá trị sổ sách} &= \frac{109.906.875.612}{13.500.000} \\ \text{một cổ phần} & \\ &= \mathbf{8.141 \text{ VND/CP}} \end{aligned}$$

Giá trị sổ sách của cổ phiếu của Công ty tại thời điểm 31/03/2010 là:

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách} &= \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phiếu - Số cổ phiếu quỹ}} \\ \text{một cổ phần} & \\ \\ \text{Giá trị sổ sách} &= \frac{271.183.333.528}{30.000.000} \\ \text{một cổ phần} & \\ &= \mathbf{9.039 \text{ VND/CP}} \end{aligned}$$

## 6. GIỚI HẠN VỀ TỶ LỆ NẪM GIỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài.

Sau khi được niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo các quy định hiện hành của Chính phủ về chứng khoán và thị trường chứng khoán, cụ thể là Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Theo đó, tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài là 49%

tổng số cổ phiếu của công ty cổ phần đại chúng. Hiện nay, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại PHS đã chiếm tỷ lệ 46% tổng số cổ phiếu đang lưu hành.

## **7. CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN**

### ***a) Thuế thu nhập doanh nghiệp:***

Năm 2007, năm 2008 Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với mức thuế suất 28% trên lợi nhuận chịu thuế. Năm 2007 là năm Công ty bắt đầu hoạt động có lãi, song phần thuế thu nhập doanh nghiệp (9.822.410 đồng) của khoản lợi nhuận này chưa được ghi nhận trong Báo cáo tài chính năm 2007, và được Công ty ghi nhận bổ sung tại Báo cáo tài chính quý 1 năm 2010. Ngày 14/5/2010, Công ty đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp khoản thuế này vào Kho bạc Nhà nước.

Từ năm 2009, theo quy định tại Nghị định số 124/NĐ-CP, ban hành ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất là 25%.

### ***b) Thuế giá trị gia tăng***

Các dịch vụ sau của Công ty chứng khoán thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng: Môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán.

Các dịch vụ khác của công ty chứng khoán thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng thuế suất 10%.

## **8. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT**

### **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

Tên : Công ty TNHH KPMG Việt Nam

Địa chỉ : Tầng 10 Tòa nhà Sun Wah, Số 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 3821 9266

Fax: (84.8) 3821 9267

Website : [www.kpmg.com](http://www.kpmg.com)

## **9. PHỤ LỤC**

1. Phụ lục I : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. Phụ lục II : Bản sao giấy phép thành lập và hoạt động do UBCKNN cấp
3. Phụ lục III : Điều lệ của Công ty Cổ phần chứng khoán Phú Hưng
4. Phụ lục IV : Báo cáo tài chính có kiểm toán 2009 và Báo cáo tài chính Quý 1 năm 2010
5. Phụ lục V : Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT, BGD, BKS
6. Các phụ lục khác *(nếu có)*

**TỔ CHỨC NIÊM YẾT**


**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**ÔNG TING KWANG-CHIN ALBERT**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**ÔNG CHENG CHANG CHONG**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



**ÔNG CHEN KUANG - TSUNG**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**



**BÀ NGUYỄN THỊ NGỌC THÙY**

---

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT**